Mục lục

THÔNG TIN CHUNG CỦA DỰ ÁN 6
1. Tên Dự án: 6
2. Thời gian thực hiện: 6
3. Cấp quản lý: 6
4. Tổ chức, cá nhân đăng ký chủ trì thực hiện Dự án: 6
5. Chủ nhiệm Dự án: Nông Hà Thơ 6
6. Kinh phí thực hiện 6
7. Cơ quan phối hợp thực hiện: 6
7.1. Cơ quan phối hợp: 6
7.2. Cơ quan phối hợp: 6
7.3. Cơ quan phối hợp: 7
8. Danh sách cán bộ tham gia thực hiện Dự án 7
PHẦN I: MỞ ĐẦU 9
1.1. Tính cấp thiết 9
1.2. Tổng quan về quyền SHTT cho sản phẩm nông sản 11
1.3. Một số khái quát về nhãn hiệu và nhãn hiệu tập thể 11
1.3.1. Nhãn hiệu: 11
1.3.2. Nhãn hiệu tập thể: 12
1.3.3. Điều kiện bảo hộ NHTT: 12
1.4. Tổng quan tình hình đăng ký quyền SHTT cho các sản phẩm nông sản 13
1.4.1. Tình hình đăng ký quyền SHTT cho các sản phẩm nông sản trên thế giới: 13
1.4.2. Tình hình đăng ký quyền SHTT cho các sản phẩm nông sản trong nước 15
1.4.3. Tình hình đăng ký quyền SHTT cho các sản phẩm nông sản tại Lạng Sơn 16
1.5. Tổng quan huyện Chi Lăng 18
1.5.1 Khí hậu 18
1.5.2 Thủy văn 18
1.5.3. Tài nguyên đất 19
1.5.4. Tài nguyên nước 19
1.5.5. Thương mại - dịch vụ 19
1.5.6. Nông, lâm, thủy sản 20

1.5.7. Giao thông 20
PHẦN II: MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN 21
2.1. Mục tiêu của Dự án 21
2.2. Nội dung của Dự án.....21
2.2.1. Nội dung 1: 21
2.2.2. Nội dung 2: 21
2.2.3. Nội dung 3: 22
2.2.4. Nội dung 4: 22
2.2.5. Nội dung 5: 22
2.2.6. Nội dung 6: 23
2.3. Phương pháp triển khai Dự án.....23
2.3.1. Phương án tổng thể triển khai Dự án.....23
2.3.2. Phương án tổ chức 23
2.3.3. Phương án chuyên môn 24
PHẦN III: TỔ CHỨC THỰC HIỆN DỰ ÁN..... 25
3.1. Công tác giao chủ trì và ký hợp đồng thực hiện Dự án.....25
3.2. Tình hình thực hiện Dự án.....25
3.3. Thành lập và hoạt động của Ban quản lý Dự án.....26
3.3.1. Thành lập Ban quản lý Dự án.....26
3.3.2. Hoạt động của Ban quản lý Dự án.....27
PHẦN IV: KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ ÁN..... 28
4.1. Nội dung 1: Hoàn thiện hồ sơ đăng ký NHTT Cao khô Vạn Linh 28
4.2. Nội dung 2: Hỗ trợ tổ chức Lễ công bố NHTT Cao khô Vạn Linh 30
4.3. Nội dung 3: Xây dựng và vận hành mô hình hệ thống quản lý NHTT Cao khô Vạn Linh 32
4.3.1. Nghiên cứu hoàn thiện các quy chế, quy trình và thống nhất lựa chọn mẫu: Nhãn hàng hóa, bao bì sản phẩm, tờ rơi, poster,…quản lý NHTT Cao khô Vạn Linh 32
4.3.2. Đánh giá, kiện toàn mô hình tổ chức và các điều kiện phục vụ hoạt động quản lý và phát triển NHTT Cao khô Vạn Linh.....38
4.3.3. Xây dựng và vận hành hệ thống quản lý và phát triển NHTT Cao khô Vạn Linh39
4.3.4. Xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm cao khô mang NHTT Cao khô Vạn Linh.....44
4.4. Nội dung 4: Xây dựng và triển khai các nội dung phát triển NHTT 45

4.4.1. Hỗ trợ thiết kế 02 mẫu hộp đựng sản phẩm 45
4.4.2. Hỗ trợ sản xuất bao bì, NHH, tờ rơi, poster,.... 47
4.4.3. Xây dựng chương trình giới thiệu vùng sản xuất và sản phẩm Cao khô Vạn Linh47
4.4.4. Liên hệ và tổ chức làm việc với các nhà phân phối tại các thị trường để xây dựng hệ thống các kênh hàng thử nghiệm 48
4.4.5. Tổ chức tham gia các gian hàng giới thiệu, quảng bá sản phẩm tại các hội thảo, hội nghị, hội chợ, triển lãm trong và ngoài tỉnh 49
PHẦN V: KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ 51
5.1. Kết luận.....51
5.1.1. Kết quả đạt được.....51
5.1.2. Một số mặt tồn tại.....52
5.2. Kiến nghị 52
5.2.1. Đối với UBND Huyện.....52
5.2.2. Đối với UBND xã.....52
5.2.3. Đối với Hội liên hiệp phụ nữ xã Vạn Linh.....53

DANH MỤC
CÁC KÝ HIỆU, CÁC CHỮ VIẾT TẮT

HLHPN	Hội liên hiệp phụ nữ
SHTT	Sở hữu trí tuệ
KHCN	Khoa học và Công nghệ
PTNT	Phát triển nông thôn
ƯDPT KHCN&ĐLCLSP	Ứng dụng, phát triển khoa học - công nghệ và đo lường chất lượng sản phẩm
NHTT	Nhãn hiệu tập thể
NHH	Nhãn hàng hóa
TĐC	Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng
UBND	Uỷ ban nhân dân
GĐ	Giám đốc
PGĐ	Phó Giám đốc
TP	Trưởng phòng
PTP	Phó Trưởng phòng
QLCN-SHTT	Quản lý công nghệ và Sở hữu trí tuệ
KT-TC	Kế hoạch – Tài chính

DANH MỤC CÁC BẢNG

Nội dung	Trang
Bảng 1: Danh sách cán bộ tham gia thực hiện Dự án từ ban đầu	7
Bảng 2: Danh sách cán bộ tham gia thực hiện Dự án sau khi có thay đổi	8
Bảng 3: Danh sách các thành viên Ban quản lý Dự án từ ban đầu	26
Bảng 4: Danh sách các thành viên Ban quản lý Dự án sau khi có thay đổi	26
Bảng 5: Nội dung hỗ trợ HLHPN xã Vạn Linh in ấn bao bì, các phương tiện quảng bá.	47
Bảng 6: Danh sách cách kênh bán thử nghiệm sản phẩm cao khô NHTT mang Cao khô Vạn Linh	48,49

DANH MỤC CÁC HÌNH

Nội dung	Trang
Hình 1: Văn bằng chứng nhận NHTT Cao khô Vạn Linh	29
Hình 2: Lễ đón nhận văn bằng	31
Hình 3: Các phương án thiết kế mẫu nhãn hàng hóa sản phẩm	37
Hình 4: Tem truy suất nguồn gốc sản phẩm Cao khô Vạn Linh	45
Hình 5: Mẫu bao bì sản phẩm Cao khô Vạn Linh	46
Hình 6: Một số hình ảnh quảng bá, giới thiệu sản phẩm mang NHTT Cao khô Vạn Linh	50

THÔNG TIN CHUNG CỦA DỰ ÁN

1. Tên Dự án: Xây dựng nhãn hiệu tập thể cho sản phẩm Cao khô của xã Vạn Linh, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

2. Thời gian thực hiện: 18 tháng (6/2018 – 12/2019).

3. Cấp quản lý: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lạng Sơn.

4. Tổ chức, cá nhân đăng ký chủ trì thực hiện Dự án:

Tên đầy đủ: Trung tâm, Ứng dụng phát triển khoa học – công nghệ và đo lường chất lượng sản phẩm

Địa chỉ: Tổ 5, khối 8, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Điện thoại: 0205 3719855; Fax: 0205 3878984

Số tài khoản: 3713.01062376.0000 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện pháp lý: Nguyễn Minh Hà Chức vụ: Giám đốc.

5. Chủ nhiệm Dự án: Nông Hà Thơ

Học vị: Kỹ sư

Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm Ứng dụng, phát triển KH-CN và đo lường chất lượng sản phẩm.

Địa chỉ: Tổ 5, khối 8, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn.

Điện thoại CQ: 02053 719 855; Mobile: 0911136368

Email: trungtamkhcnls@gmail.com.

6. Kinh phí thực hiện

Tổng kinh phí thực hiện Dự án: 412,480 triệu đồng. Trong đó:

- Từ nguồn ngân sách sự nghiệp khoa học địa phương: 412,480 triệu đồng
- Từ các nguồn khác: không đồng.

7. Cơ quan phối hợp thực hiện:

7.1. Cơ quan phối hợp: Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Chi Lăng.

- Cơ quan chủ quản: UBND huyện Chi Lăng
- Địa chỉ: Khu Thống nhất I – Thị trấn Đồng Mỏ - huyện Chi Lăng.
- Điện thoại: 02053.876569
- Đại diện pháp lý: Vi Thiện Việt - Chức vụ: Phó Trưởng phòng.

7.2. Cơ quan phối hợp: Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Lạng Sơn.

- Địa chỉ: Đường Văn Cao, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn.

- Đại diện pháp lý: Nông Thị Thanh Hải - Chức vụ: Chủ tịch

- Điện thoại: 0205 3811050

7.3. Cơ quan phối hợp: Hội Liên hiệp phụ nữ xã Vạn Linh

- Địa chỉ: Thôn Phố Mới, xã Vạn Linh, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện pháp lý: Vi Thị Huệ - Chức vụ: Chủ tịch

- Điện thoại: 0205 3820552

8. Danh sách cán bộ tham gia thực hiện Dự án

Bảng 1. Danh sách cán bộ tham gia thực hiện Dự án từ ban đầu

TT	Họ và tên	Cơ quan công tác	Nhiệm vụ	Thời gian tham gia
1	ThS. Hoàng Thị Tươi	Trung tâm ƯDPT KHCN&ĐLCLSP	Chủ nhiệm Dự án	6
2	CN. Nguyễn Minh Hà	Trung tâm ƯDPT KHCN&ĐLCLSP	Thành viên chính	18
3	ThS. Nguyễn Mạnh Tường	Trung tâm ƯDPT KHCN&ĐLCLSP	Thành viên chính	18
4	ThS. Lâm Mai Tùng	Trung tâm ƯDPT KHCN&ĐLCLSP	Thành viên	18
5	ThS. Nguyễn Thái Hà	Trung tâm ƯDPT KHCN&ĐLCLSP	Thành viên chính	18
6	CN. Thi Văn Hạt	Trung tâm ƯDPT KHCN&ĐLCLSP	Thư ký	6
7	KS. Bế Văn Đức	Trung tâm ƯDPT KHCN&ĐLCLSP	Thành viên	18
8	ThS. Cao Thị Thanh Hương	Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh Lạng Sơn	Phối hợp thực hiện	18
9	KS. Vi Thiện Việt	Phòng KTHT huyện Chi Lăng	Phối hợp thực hiện	18
10	CN. Vy Thị Huệ	Hội Liên hiệp phụ nữ xã Vạn Linh	Phối hợp thực hiện	18

Trong quá trình thực hiện Dự án do có sự thay đổi về nhân sự của Trung tâm ƯDPTKHCN&ĐLCLSP. Để Dự án được thực hiện đảm bảo các nội dung theo tiến độ được phê duyệt, Trung tâm đã bổ sung, thay thế các thành viên tham gia để tiếp tục thực hiện Dự án, cụ thể:

Bảng 2. Danh sách cán bộ tham gia thực hiện Dự án sau khi có thay đổi

STT	Họ và tên	Cơ quan công tác	Nhiệm vụ	Thời gian tham gia
1	KS. Nông Hà Thơ	Trung tâm ƯDPT KHCN&ĐLCLSP	Chủ nhiệm Dự án	12
2	CN. Nguyễn Minh Hà	Trung tâm ƯDPT KHCN&ĐLCLSP	Thành viên chính	18
3	ThS. Nguyễn Mạnh Tường	Trung tâm ƯDPT KHCN&ĐLCLSP	Thành viên chính	18
4	ThS. Lâm Mai Tùng	Trung tâm ƯDPT KHCN&ĐLCLSP	Thành viên	18
5	ThS. Nguyễn Thái Hà	Trung tâm ƯDPT KHCN&ĐLCLSP	Thành viên chính	18
6	ThS. Hoàng Văn Nâng	Trung tâm ƯDPT KHCN&ĐLCLSP	Thư ký	12
7	KS. Bế Văn Đức	Trung tâm ƯDPT KHCN&ĐLCLSP	Thành viên	18
8	ThS. Cao Thị Thanh Hương	Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh Lạng Sơn	Phối hợp thực hiện	18
9	KS. Vi Thiện Việt	Phòng Kinh tế Hạ tầng huyện Chi Lăng	Phối hợp thực hiện	18
10	CN. Vy Thị Huệ	Hội Liên hiệp phụ nữ xã Vạn Linh	Phối hợp thực hiện	18

PHẦN I: MỞ ĐẦU

1.1. Tính cấp thiết

Cao khô Vạn Linh là sản phẩm được nhân dân xã Vạn Linh, huyện Chi Lăng sản xuất từ các loại gạo ngon, trong đó chủ yếu là từ gạo Đoàn Kết và gạo Bao thai do người dân sở tại tự sản xuất. Từ lâu, nghề sản xuất Cao khô đã trở thành nghề truyền thống của những người dân nơi đây. Qua các công đoạn chế biến theo phương thức thủ công truyền thống đã cho ra những sợi Cao khô trắng, dai, thơm, đậm vị ngọt, bùi của gạo. Cao khô có thể chế biến thành nhiều món ăn với nhiều cách khác nhau. Hiện tại xã Vạn Linh có hơn 100 hộ sản xuất Cao khô trong đó tập trung chủ yếu ở thôn Phố Cũ và thôn Phố Mới, các hộ sản xuất Cao khô trong xã tích cực đầu tư trang thiết bị, máy móc vào cơ giới hóa sản xuất, toàn xã có gần 100 máy nghiền bột sử dụng điện và 14 máy tráng bánh. Hệ thống dàn phơi bánh, xử lý nước thải sản xuất cũng được đầu tư, nâng cấp đảm bảo vệ sinh và tiết kiệm công lao động.

Với sản lượng khoảng hơn 1.000 tấn/năm, sản phẩm này được cung cấp đến nhiều thị trường trong và ngoài tỉnh. Tuy nhiên do chưa được bảo hộ quyền SHTT nên mặt hàng này chủ yếu được các tư thương đến thu mua tại địa bàn, chưa thu hút được sự quan tâm liên kết sản xuất của các nhà tiêu thụ. Yếu tố này làm ảnh hưởng không nhỏ tới khả năng tiêu thụ và giá cả của sản phẩm.

Sản xuất Cao khô có nhiều công đoạn, chủ yếu phụ thuộc vào thời tiết, nắng ráo mới có thể tráng, phơi, cắt bánh được do vậy vào mùa nồm, ẩm, việc sản xuất Cao khô gặp nhiều khó khăn do khan hiếm hàng thì tư thương đến mua trả giá khoảng 1.800 đồng/bó. Những ngày nắng, nóng thì lượng sản xuất ra nhiều, "cung vượt cầu" thì sản phẩm thường bị ép giá chỉ bán được với giá từ 1.400 - 1.500 đồng/bó.

Để đăng ký NHTT cho sản phẩm Cao khô của xã Vạn Linh, ngày 22/12/2016 UBND huyện Chi Lăng đã phê duyệt Quyết định số 4217/QĐ-UBND phê duyệt Thuyết minh Dự án xây dựng NHTT "Vạn Linh" cho sản phẩm Cao khô của xã Vạn Linh thuộc Chương trình xây dựng nông thôn mới xã Vạn Linh năm 2016. Theo đó, các nội dung về đăng ký NHTT Cao khô Vạn Linh đã được thực

hiện gồm: Điều tra tình hình sản xuất, tiêu thụ sản phẩm Cao khô Vạn Linh; Phân tích, đánh giá chất lượng Cao khô Vạn Linh; Xây dựng bản đồ vùng sản xuất Cao khô Vạn Linh; Đăng ký Mã số mã vạch cho sản phẩm Cao khô Vạn Linh; Thiết kế mẫu NHTT Cao khô Vạn Linh; Thiết kế nhãn hàng hoá cho sản phẩm Cao khô Vạn Linh; Thiết kế và sản xuất bao bì đựng sản phẩm Cao khô Vạn Linh; Xây dựng Bộ Quy chế quản lý NHTT Cao khô Vạn Linh: Quy chế quản lý và sử dụng NHTT Cao khô Vạn Linh; Quy trình kỹ thuật sản xuất Cao khô Vạn Linh; Quy chế quản lý và sử dụng hệ thống nhận diện NHTT Cao khô Vạn Linh và nộp hồ sơ đăng ký NHTT tại Cục SHTT.

Tuy nhiên có một số bất cập như sau:

- Việc xây dựng các quy chế, quy trình quản lý NHTT Cao khô Vạn Linh chưa được lấy ý kiến của các thành viên tham gia sử dụng NHTT Cao khô Vạn Linh nên chưa thực sự phù hợp với điều kiện thực tế.

- Việc thiết kế bao bì, nhãn hàng hóa mới làm được 1 mẫu bao bì, 02 mẫu nhãn hàng hóa nên các mẫu chưa thực sự phù hợp với nhu cầu cần sử dụng và thị hiếu của người tiêu dùng.

- Việc sản xuất bao bì mới làm được mẫu (200 hộp đựng), số lượng chưa đủ để cung cấp cho dùng thử nghiệm nên chưa đánh giá được hiệu quả đem lại.

- Chưa thiết kế được tờ rơi, poster,... để phục vụ xúc tiến thương mại.

- Việc quản lý NHTT sau khi được bảo hộ chưa được đề cập đến nên sẽ không tránh khỏi lúng túng, khó khăn khi NHTT được cấp văn bằng.

Do vậy, để giải quyết tốt tình trạng trên, đảm bảo NHTT Cao khô Vạn Linh được cấp văn bằng bảo hộ trong năm 2018 và được quản lý và phát triển hiệu quả tạo được danh tiếng, uy tín trên thị trường đồng thời ngăn chặn và chống các hành vi sử dụng trái phép NHTT; Bảo đảm tính thống nhất trong việc sử dụng NHTT; Đảm bảo hàng hóa dịch vụ mang NHTT đáp ứng các điều kiện quy định tại của quy chế quản lý và sử dụng NHTT. Cần đánh giá lại hồ sơ đăng ký NHTT Cao khô Vạn Linh, thực hiện tốt việc theo dõi đơn đăng ký NHTT; Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy trình liên quan đến việc quản lý và sử dụng NHTT Cao khô Vạn Linh; Thiết kế thêm mẫu bao bì sản phẩm, tờ rơi, poster, ...; Tổ chức các sự

kiện quảng bá, giới thiệu sản phẩm và hỗ trợ xây dựng và vận hành mô hình quản lý và phát triển NHTT Cao khô Vạn Linh nhằm góp phần bảo vệ và phát huy danh tiếng, uy tín và nâng giá trị hàng hóa, mở rộng thị trường tiêu thụ, tăng thu nhập cho người sản xuất sản phẩm.

1.2. Tổng quan về quyền SHTT cho sản phẩm nông sản

Thực tiễn ở các nước phát triển, SHTT đã trở thành một công cụ quan trọng để nâng cao giá trị cho sản phẩm nói chung và nông sản nói riêng. Việc bảo hộ sở hữu trí tuệ đối với nông sản đặc biệt là nông sản đặc sản được đăng ký bảo hộ quyền SHTT thường gắn liền với tên địa danh và mang những đặc tính riêng nên hình thức bảo hộ cũng có những đặc thù. Theo quy định, các địa danh dùng cho đặc sản chỉ có thể được đăng ký bảo hộ dưới hình thức chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận hoặc NHTT nhằm đảm bảo quyền sử dụng của cả cộng đồng các nhà sản xuất, kinh doanh ở địa phương. Các dấu hiệu này được gắn kèm theo nhãn hiệu riêng của từng chủ thể trên bao bì sản phẩm để phân biệt sản phẩm của các chủ thể khác nhau.

Để được trao quyền sử dụng các đối tượng SHTT, tổ chức, cá nhân phải đáp ứng các điều kiện nhất định, sản phẩm phải đảm bảo đáp ứng các tiêu chí chất lượng cụ thể và phải tuân theo một hệ thống kiểm soát chặt chẽ. Đây là một trong những căn cứ giúp đảm bảo uy tín và danh tiếng của sản phẩm.

Hình thức đăng ký NHTT cho các sản phẩm đặc thù gắn liền với địa danh có nhiều ưu điểm nổi bật, phù hợp với nhiều địa phương trong điều kiện hiện nay như: Có thể bảo hộ được cả sản phẩm lẫn dịch vụ; công việc chuẩn bị các điều kiện để đăng ký không phức tạp, tốn kém như hình thức bảo hộ chỉ dẫn địa lý hay nhãn hiệu chứng nhận; thời gian đăng ký ngắn hơn, việc quản lý không quá phức tạp vì chủ yếu do tổ chức tập thể là chủ nhãn hiệu thực hiện, cơ quan nhà nước không phải tham gia nhiều vào công tác quản lý NHTT sau khi được đăng ký.

1.3. Một số khái quát về nhãn hiệu và nhãn hiệu tập thể

1.3.1. Nhãn hiệu:

Nhãn hiệu là những dấu hiệu dùng phân biệt hàng hóa, dịch vụ cùng loại của các cơ sở sản xuất, kinh doanh khác nhau. Nhãn hiệu hàng hóa có thể là từ

ngữ, hình ảnh, biểu trưng hoặc sự kết hợp các yếu tố đó được thể hiện bằng một hoặc nhiều màu sắc.

1.3.2. Nhãn hiệu tập thể:

Là nhãn hiệu được sử dụng trên sản phẩm, dịch vụ của các cá nhân, tổ chức là thành viên của tổ chức tập thể đã được ghi nhận là chủ sở hữu NHTT nhằm mục đích phân biệt với sản phẩm, dịch vụ của các cá nhân, tổ chức không phải là thành viên của tổ chức tập thể đó, ví dụ: "Rượu mẫu Sơn" là NHTT của Hiệp hội rượu vùng cao Mẫu Sơn, Hồng vành khuyên Văn Lãng là NHTT của Hội Làm vườn huyện Văn Lãng, Thạch đen Tràng Định là NHTT của Hội Sản xuất, Chế biến và kinh doanh Thạch đen Tràng Định,....

Chủ sở hữu NHTT phải là tổ chức tập thể, do vậy nó chỉ có thể được cấp cho tổ chức này và chỉ cá nhân, tổ chức nào là thành viên của tổ chức này mới được sử dụng NHTT cho sản phẩm, dịch vụ của mình. NHTT có tính đại diện cho tập thể, do vậy nó phải được quản lý thông qua quy chế quản lý và sử dụng NHTT để đảm bảo được quản lý chặt chẽ, phát triển hiệu quả nhằm tạo ra sức cạnh tranh với những sản phẩm, dịch vụ cùng loại.

1.3.3. Điều kiện bảo hộ NHTT:

Tương tự như đối với nhãn hiệu, NHTT chỉ được bảo hộ nếu đáp ứng các điều kiện sau đây:

- Là dấu hiệu nhìn thấy được dưới dạng chữ cái, từ ngữ, hình vẽ, hình ảnh, hình ba chiều hoặc sự kết hợp các yếu tố đó, được thể hiện bằng một hoặc nhiều màu sắc.

- Có khả năng phân biệt hàng hóa, dịch vụ của chủ sở hữu nhãn hiệu với hàng hóa, dịch vụ của chủ thể khác.

- Quyền đăng ký NHTT: Tổ chức tập thể được thành lập hợp pháp có quyền đăng ký NHTT để các thành viên của mình sử dụng theo quy chế sử dụng NHTT; đối với dấu hiệu chỉ nguồn gốc địa lý của Việt Nam, tổ chức có quyền đăng ký là tổ chức tập thể của các tổ chức, cá nhân tiến hành sản xuất, kinh doanh tại địa phương đó nếu được sự cho phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Như vậy, quyền đăng ký NHTT của một sản phẩm có uy tín liên quan đến địa danh đó do một tổ chức tập thể đứng ra đăng ký nhãn hiệu để dùng chung cho các thành viên của tập thể đó khi:

- Sản phẩm có uy tín, có thị trường và tiềm năng phát triển;

- Có nhiều nhà sản xuất, kinh doanh sản phẩm nhưng về chất lượng, mẫu mã khác nhau và tồn tại hiện tượng chỉ dẫn sai xuất xứ nhằm lừa dối người tiêu dùng;

- Các nhà sản xuất, kinh doanh tự nguyện tham gia trong một tổ chức tập thể để sản xuất và phát triển sản phẩm;

- Chính quyền địa phương có chủ trương phát triển sản phẩm, cho phép sử dụng tên địa danh làm nhãn hiệu.

Quyền SHTT đối với NHTT được xác lập trên cơ sở quyết định cấp văn bằng bảo hộ của Cục SHTT. Các thành viên được quyền sử dụng NHTT theo quy chế quản lý và sử dụng NHTT và các quy định khác có liên quan do chủ sở hữu NHTT ban hành.

Tổ chức là chủ sở hữu NHTT định kỳ hoặc đột xuất tiến hành kiểm tra việc tuân thủ các quy chế, quy định trong quá trình sử dụng NHTT của các tổ chức, cá nhân là thành viên.

1.4. Tổng quan tình hình đăng ký quyền SHTT cho các sản phẩm nông sản

1.4.1. Tình hình đăng ký quyền SHTT cho các sản phẩm nông sản trên thế giới:

Lịch sử phát triển SHTT ghi nhận việc đăng ký quyền SHTT cho các sản phẩm nông sản được đánh dấu bằng việc đăng ký nhãn hiệu và chỉ dẫn địa lý xuất phát từ các chính phủ nhận thấy cần phải có biện pháp bảo vệ danh tiếng, uy tín cho các sản phẩm địa phương nhằm đảm bảo vùng sản xuất được phát triển ổn định, quyền lợi người sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng được bảo vệ trước các hành vi lợi dụng danh tiếng, uy tín của sản phẩm.

Theo Bộ Luật của Liên minh Châu Âu, hệ thống tên gọi theo nguồn gốc xuất xứ được bảo vệ bắt đầu có hiệu lực vào năm 1982, hệ thống này đã quy định những loại chỉ dẫn địa lý sau: Tên gọi theo nguồn gốc xuất xứ được bảo hộ (Protected

Designation of Origin - PDO), chỉ dẫn địa lý được bảo vệ (protected geographical indication -PGI) và sản phẩm truyền thống đặc biệt được bảo đảm (Traditional Speciality Guaranteed -TSG). Tuy nhiên hệ thống này đã từng được sử dụng ở Pháp từ những năm đầu của thế kỷ 20 dưới tên gọi hệ thống kiểm soát, tên gọi theo nguồn gốc xuất xứ (AOC).

Những sản phẩm đáp ứng yêu cầu về nguồn gốc địa lý và tiêu chuẩn chất lượng có thể được chứng thực bằng con tem do Chính phủ phát hành, đây được coi như một bằng chứng xác nhận chính thức về nguồn gốc và tiêu chuẩn của sản phẩm này với khách hàng. Điển hình như rượu Tequila, cam Jaffa và rượu vang Bordeauss,.... là những sản phẩm được bảo vệ bởi tên gọi theo nguồn gốc xuất xứ.

Hiện nay, việc bảo hộ quyền SHTT gắn với tên địa danh trên thế giới được thực hiện dưới ba hình thức:

- Bảo hộ bằng hệ thống luật pháp riêng, như: Pháp, Thụy Sỹ, Nga, Bồ đào Nha, Việt Nam,...

- Bảo hộ bằng hệ thống luật pháp về nhãn hiệu, hoặc bằng nhãn hiệu chứng nhận hàng hóa như: Mỹ, Canada, Anh, Ấn Độ...

- Bảo hộ bằng hệ thống luật pháp về kinh doanh. Hình thức này được áp dụng phổ biến nhất là Luật chống cạnh tranh không lành mạnh, chống lại các chỉ dẫn sai lệch, gây nhầm lẫn về xuất xứ hàng hóa,...

Tổng quan thực tiễn bảo hộ quyền SHTT gắn với tên địa danh của các nước trên thế giới cho thấy:

- Vấn đề bảo hộ và xây dựng quyền SHTT gắn với tên địa danh đối với các loại sản phẩm nông nghiệp đã được Nhà nước và người sản xuất quan tâm rất sớm gắn liền với quyền lợi và trách nhiệm đối với nhà sản xuất ra sản phẩm và trách nhiệm của đất nước.

- Đa số các nước đã xây dựng hệ thống pháp luật và các quy định cụ thể liên quan tới vấn đề bảo hộ quyền SHTT gắn với tên địa danh, làm cơ sở để quản lý và bảo hộ quyền lợi cho địa phương, bảo vệ danh tiếng, uy tín sản phẩm,…

- Thực hiện quyền bảo hộ quyền SHTT gắn với tên địa danh, cần có sự tham gia của bộ máy quản lý nhà nước, các địa phương, người sản xuất và toàn xã hội, bằng các quy định, phương tiện cụ thể.

1.4.2. Tình hình đăng ký quyền SHTT cho các sản phẩm nông sản trong nước

Nông sản là một mặt hàng góp phần quan trọng vào quá trình phát triển kinh tế đất nước. Nhưng một thực tế đang diễn ra là nhiều loại nông sản đang đứng trước những khó khăn về thị trường, phương thức bán hàng, bảo hộ quyền SHTT, xây dựng thương hiệu hay giá cả,.... Trên thực tế chúng ta không thể phủ nhận tính tất yếu của quy luật cung cầu, khi trên thị trường lượng cung vượt quá lượng cầu sẽ dẫn tới giá giảm và dẫn tới thực trạng được mùa mất giá, không chỉ có vậy sản lượng và chất lượng nông sản còn chịu ảnh hưởng bởi thời vụ, đặc tính sinh học,… do đó người nông dân chưa có cách khắc phục sẽ gặp không ít khó khăn.

Kể từ khi Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), việc xác lập quyền SHTT, xây dựng thương hiệu cho sản phẩm nông sản đã được quan tâm và đạt được những kết quả nhất định. Tuy vậy vẫn còn nhiều nhà sản xuất, doanh nghiệp, tổ chức và địa phương chưa quan tâm đến việc bảo hộ SHTT cho nông sản và rất ít nhãn hiệu nông sản Việt Nam đạt được uy tín ở tầm quốc tế.

Theo số liệu thống kê kết quả bảo hộ SHTT cho các sản phẩm mang tên địa danh thì đến tháng 10/2018 Việt Nam có 60 chỉ dẫn địa lý, 185 nhãn hiệu chứng nhận và 602 NHTT được đăng ký xác lập quyền và được bảo hộ pháp lý cho các sản phẩm đặc sản của các địa phương trong cả nước. Tuy nhiên, đến nay vẫn còn nhiều sản phẩm đặc thù chỉ được biết đến qua sự đánh giá của người tiêu dùng, qua truyền thông, qua truyền khẩu, thơ ca, hò vè mà thiếu sự công nhận chính thức và bảo hộ pháp lý cả trong nước và ngoài nước. Do đó, việc xây dựng, đăng ký bảo hộ và phát triển nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý cho đặc sản trên cơ sở Luật SHTT là biện pháp quan trọng đáp ứng nhu cầu bảo vệ danh tiếng, uy tín và nâng cao giá trị, sức cạnh tranh của sản phẩm.

1.4.3. Tình hình đăng ký quyền SHTT cho các sản phẩm nông sản tại Lạng Sơn

Xác định quyền SHTT là công cụ đắc lực trong việc bảo vệ và phát huy danh tiếng, uy tín và giá trị hàng hóa cho sản phẩm nông, lâm đặc sản tỉnh, từ năm 2005 tỉnh Lạng Sơn bắt đầu thực hiện việc đăng ký quyền SHTT cho sản phẩm nông sản. Đến nay trên địa bàn tỉnh đã có 02 Chỉ dẫn địa lý (Hoa Hồi Lạng Sơn, Hồng không hạt Bảo Lâm - Lạng Sơn); 02 nhãn hiệu chứng nhận (Na Chi lăng, Rau Lạng Sơn) và 20 nhãn hiệu tập thể: Rượu, Chanh rừng Mẫu Sơn; Hồng Vành khuyên, rượu Hội Hoan Văn Lãng; Thạch đen, Quýt, Quế Tràng Định; Quýt vàng Bắc Sơn; Khoai lang Lộc Bình; Rau Cao Lộc; Ba kích, Đình Lập; Măng Bát Độ, Nem nướng, Quả tươi Hữu Lũng; Cao khô Vạn Linh, Ngựa bạch Hữu Kiên, Rau Bò khai Chi Lăng; Cao khô chợ Bãi, Rượu Hữu Lễ Văn Quan. Hiện nay, các đơn vị vẫn đang tiếp tục thực hiện xây dựng nhãn hiệu cho các sản phẩm: Thanh Long Bình Gia, Trám đen Văn Quan, Nấm hương Mẫu Sơn và Lan Kim tuyến Đình Lập.

Việc đăng ký bảo hộ quyền SHTT cho các sản phẩm đặc sản đã góp phần phát huy danh tiếng, uy tín của sản phẩm, bảo hộ cho những người sản xuất, kinh doanh; bảo vệ quyền lợi cho người tiêu dùng và góp phần thúc đẩy trong việc nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị hàng hóa của sản phẩm.

Qua thực tế đánh giá cho thấy những sản phẩm đặc sản của địa phương sau khi được bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp đã có những thuận lợi nhất định trong việc quảng bá thương hiệu, giới thiệu sản phẩm, thâm nhập thị trường như: Sản phẩm hoa hồi Lạng Sơn đã được xuất khẩu ra nhiều nước trên thế giới (Mỹ, Đức, Ấn Độ, Hàn Quốc, Nhật Bản và một số nước Đông Nam Á và Châu Á...). Hệ thống thương mại hóa sản phẩm Hoa hồi mang chỉ dẫn địa lý Lạng Sơn cũng được các doanh nghiệp triển khai đồng bộ và mang lại hiệu quả kinh tế. Nhãn hiệu Na Chi Lăng cũng đã giúp cây na Chi Lăng đang từng bước vươn lên chiếm lĩnh thị trường, huyện Chi Lăng trở thành vùng sản xuất Na hàng hóa lớn nhất trong cả nước. Sản phẩm Thạch đen Tràng Định từ bán nguyên liệu nay đã có thêm sản phẩm Thạch đen chế biến được người tiêu dùng rất ưa chuộng,... Nhiều sản phẩm của tỉnh cũng đã được công nhận là đặc sản nổi tiếng, sản phẩm có thương hiệu

mạnh: Hồi Lạng Sơn, quả Na Chi Lăng, Thạch đen Tràng Định, Quýt vàng Bắc Sơn,....

Thực hiện Chương trình số 30/CTr-UBND ngày 10/11/2014 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, Sở KHCN đã phối hợp với UBND các huyện, thành phố rà soát, thống kê, tổng hợp được 47 sản phẩm đặc sản, sản phẩm đặc trưng của tỉnh có khả năng phát triển sản xuất hàng hóa đem lại hiệu quả kinh tế làm cơ sở cho việc đánh giá và xây dựng lộ trình xác lập quyền SHTT cho các sản phẩm chủ lực của tỉnh. Các nhiệm vụ KH&CN của tỉnh cũng tập trung tuyển chọn, tư vấn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân đăng ký NHTT cho các sản phẩm đặc sản, sản phẩm chủ lực của địa phương.

Tiếp tục mục tiêu hỗ trợ xác lập, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ cho các sản phẩm đặc sản, sản phẩm chủ lực của địa phương góp phần phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 975-QĐ/UBND ngày 03/6/2017 phê duyệt Chương trình Phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2016 - 2020. Theo đó, sẽ hỗ trợ xác lập, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ cho các sản phẩm đặc sản, sản phẩm chủ lực của địa phương. Trong đó, đặc biệt quan tâm tới việc xác lập quyền sở SHTT cho các sản phẩm đặc sản của tỉnh, các sản phẩm chủ lực của các huyện, thành phố và các xã đang triển khai thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, trong đó có cả những sản phẩm chủ lực của các xã đặc biệt khó khăn như: Sản phẩm Quế của xã Cao Minh, huyện Tràng Định; sản phẩm Quýt vàng của xã Nhất Tiến, huyện Bắc Sơn, sản phẩm Ba kích của xã Kiên Mộc, huyện Đình Lập,....

Có thể nói, việc xác lập quyền SHTT cho các sản phẩm nông sản trong đó có NHTT đã góp phần quan trọng thúc đẩy việc mở rộng thị trường các loại hàng hóa của tỉnh. Giúp sản phẩm thâm nhập được vào các thị trường trong và ngoài nước rất tích cực. Việc đăng ký quyền SHTT cho các sản phẩm nông sản đã và đang mở ra cơ hội cho nhiều loại sản phẩm đặc sản của địa phương phát triển mạnh mẽ. Góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội nông thôn.

1.5. Tổng quan huyện Chi Lăng

Huyện Chi Lăng có tổng diện tích tự nhiên là 70.418,89 ha, là một huyện miền núi nằm ở phía Tây Nam của tỉnh Lạng Sơn, nằm ở độ cao trung bình so với mặt nước biển khoảng 240m. Toạ độ địa lý 21032'- 21048' vĩ độ Bắc và 106025'-106050' kinh độ Đông.

Ranh giới của huyện:

- Phía Bắc giáp với huyện Cao Lộc và thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Phía Đông giáp huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Phía Nam giáp huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn và huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang;
- Phía Tây giáp huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

Trung tâm huyện lỵ Chi Lăng đặt tại thị trấn Đồng Mỏ, cách thành phố Lạng Sơn 36 km về phía Tây Nam theo Quốc Lộ 1A.

1.5.1 Khí hậu

Nằm trọn trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa. Những điều kiện tự nhiên đó đã tạo điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế nông - lâm nghiệp và ngành công nghiệp vật liệu xây dựng:

- Nhiệt độ trung bình trong năm dao động từ 15^0C - 25^0C;
- Nhiệt độ trung bình cao nhất vào tháng 7 từ 35^0C - 38^0C;
- Nhiệt độ trung bình thấp nhất vào tháng 01 từ 6^0C - 12^0C;

Biên độ giao động giữa tháng thấp nhất và tháng cao nhất từ 15^0C - 20^0C;

Độ ẩm phân bố không đều, lượng mưa trung bình hàng năm là 1.300mm, lượng mưa trung bình thấp nhất là 1.000mm;

Tần suất gió cao trên địa bàn huyện là 34m/s;

Tần suất gió thấp nhất là 2m/s;

Địa bàn huyện chịu ảnh hưởng của khí hậu nhiệt đới gió mùa, hàng năm có 2 mùa rõ rệt, mùa Đông khô hanh gió lạnh, mùa Hè nóng và ẩm.

1.5.2 Thủy văn

Do đặc điểm mùa mưa tập trung vào các tháng mùa hè (tháng 6 đến tháng 9), vì vậy lưu lượng dòng chảy cao nhất đạt vào tháng 7, tháng 8, nhỏ nhất vào

tháng 3. Tại các vùng núi thấp và trung bình Modul dòng chảy là 20 - 30l/s. Nhìn chung lũ lụt ở địa phương năm nào cũng có nhưng ở mức độ khác nhau. Qua theo dõi ta thấy lũ lụt ở vùng này có quy luật theo chu kỳ khoảng 3 - 5 năm thì 1 năm có lũ lụt ở mức độ trung bình và 8 - 10 năm lại xảy ra lũ lụt lớn gây thiệt hại nhiều cho hoạt động sản xuất và đời sống người dân trên địa bàn huyện.

1.5.3. Tài nguyên đất

Đất đai huyện Chi Lăng bao gồm các nhóm đất Feralit có nguồn gốc đá mẹ là trầm tích, sa thạch xen lẫn đá vôi và nhóm đất dốc tụ phù sa sông suối với tổng diện tích 53.770,23ha chia làm 4 nhóm chính:

- Đất Feralit mùn vàng nhạt trên núi (ở độ cao 700-1.400m) khoảng 410ha;
- Đất Feralit vùng núi cao (ở độ cao 300-700m) khoảng 29.832,78ha;
- Đất Feralit điển hình nhiệt đới (ở độ cao 25-300m) khoảng 21.725ha.
- Đất lúa nước khoảng 4.930,03ha.

1.5.4. Tài nguyên nước

Trên địa bàn có sông Thương chảy qua theo hướng Đông Bắc - Tây Nam, bắt nguồn từ Nà Phước thuộc xã Vân Thủy, sông hẹp, độ rộng bình quân 6m, độ cao trung bình 176m, độ dốc lưu vực 12,5%, dòng chảy bình quân hàng năm là 6,46m^3/s; lưu lượng vào mùa lũ chiếm khoảng 67,6-74,9%; mùa cạn là 25,1-32,45%. Sông Thương là nguồn nước chủ yếu cung cấp cho sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt cho khu vực nông thôn. Ngoài sông Thương, còn có hệ thống các suối, hồ, ao, các mạch nước chảy lộ thiên..., cung cấp nước sinh hoạt và phục vụ sản xuất.

1.5.5. Thương mại - dịch vụ

Năm 2019, hoạt động thương mại, du lịch, dịch vụ trên địa bàn tiếp tục được duy trì, nguồn cung hàng hóa, phong phú, giá cả thị trường cơ bản ổn định, các mặt hàng thiết yếu đáp ứng được nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của nhân dân. Trong 9 tháng đầu năm 2019 tiếp tục có sự tăng trưởng; Tổng mức lưu chuyển hàng hóa và dịch vụ bán lẻ đạt 1.120 tỷ đồng, đạt 101,45% kế hoạch, tăng 7,5% so với cùng kỳ năm 2018. Các dịch vụ bưu chính viễn thông, vận tải đáp ứng nhu cầu thông tin liên lạc, vận chuyển hàng hoá và đi lại của nhân dân.

1.5.6. Nông, lâm, thủy sản

Chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới được quan tâm, chỉ đạo quyết liệt, triển khai và tiếp tục nhân rộng một số mô hình tổ chức sản xuất mới. Công tác khuyến nông, quản lý chất lượng nông, lâm, thủy sản được kiểm soát chặt chẽ. Tiếp tục triển khai các mô hình phát triển kinh tế đạt năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế cao.

1.5.7. Giao thông

Hệ thống giao thông với nhiều tuyến đường quan trọng mang tầm chiến lược quốc gia, vùng và tỉnh như: Quốc lộ 1A, Tuyến đường sắt liên vận Hà Nội – Đồng Đăng – Bắc Kinh (Trung Quốc); Các xã Vạn Linh, Hòa Bình và Y Tịch có đường giao thông thuận tiện.

PHẦN II: MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN

2.1. Mục tiêu của Dự án

2.1. Mục tiêu chung:

- Tạo lập, quản lý và khai thác NHTT Cao khô Vạn Linh cho sản phẩm Cao khô (Phở khô/Mỳ gạo) của xã Vạn Linh, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn nhằm nâng cao giá trị, danh tiếng của sản phẩm mang NHTT trên thị trường.

- Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho cộng đồng người dân vùng sản xuất Cao khô Vạn Linh trong việc sử dụng NHTT, chống các hành vi xâm phạm quyền SHTT.

- Nâng cao uy tín và danh tiếng của sản phẩm, góp phần đảm bảo đời sống cho người sản xuất và giữ gìn, phát huy các giá trị kinh tế, xã hội, văn hoá cho nhân dân xã Vạn Linh, huyện Chi Lăng.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

- Triển khai các nội dung theo đuổi đơn đăng ký NHTT để NHTT Cao khô Vạn Linh được bảo hộ.

- Thiết lập và vận hành mô hình, cơ chế quản lý NHTT Cao khô Vạn Linh trên thực tế; xây dựng các điều kiện, phương tiện phục vụ quản lý, phát triển NHTT phù hợp với điều kiện của xã Vạn Linh, huyện Chi Lăng nói riêng và của tỉnh Lạng Sơn nói chung.

- Triển khai các hoạt động tạo lập và phát triển NHTT Cao khô Vạn Linh nhằm nâng cao giá trị hàng hóa của sản phẩm mang NHTT. Phát triển các kênh thương mại và xúc tiến quảng bá, giới thiệu sản phẩm cao khô của xã Vạn Linh được bảo hộ NHTT trên thị trường nhằm nâng cao giá trị hàng hóa cho sản phẩm.

2.2. Nội dung của Dự án

2.2.1. Nội dung 1: Hệ thống hoá phương pháp luận và kinh nghiệm thực tiễn về tạo lập, quản lý và phát triển NHTT (Xây dựng thuyết minh Dự án).

2.2.2. Nội dung 2: Theo đuổi hồ sơ đăng ký NHTT Cao khô Vạn Linh: Rà soát lại hồ sơ đăng ký NHTT Cao khô Vạn Linh đảm bảo hồ sơ được chỉnh sửa, bổ sung đúng yêu cầu nếu cần.

2.2.3. Nội dung 3: Hỗ trợ tổ chức Lễ công bố NHTT Cao khô Vạn Linh.

2.2.4. Nội dung 4: Xây dựng và vận hành mô hình hệ thống quản lý NHTT Cao khô Vạn Linh.

- Nghiên cứu đề xuất chỉnh sửa bổ sung các quy chế, quy trình quản lý NHTT Cao khô Vạn Linh gồm: Quy chế quản lý sử dụng NHTT; Quy chế sử dụng tem nhãn, bao bì sản phẩm và Quy trình sản xuất Cao khô mang NHTT Cao khô Vạn Linh.

- Đánh giá, kiện toàn mô hình tổ chức và các điều kiện phục vụ hoạt động quản lý và phát triển NHTT Cao khô Vạn Linh nhằm nghiên cứu, đề xuất mô hình tổng thể hệ thống quản lý và phát triển NHTT Cao khô Vạn Linh.

- Xây dựng và vận hành hệ thống quản lý và phát triển NHTT Cao khô Vạn Linh:

+ Xây dựng đề cương các nội dung cần triển khai để vận hành hệ thống quản lý NHTT;

+ Hỗ trợ xây dựng hệ thống sổ sách theo dõi hoạt động sản xuất, kinh doanh của các thành viên trong quá trình sử dụng NHTT Cao khô Vạn Linh.

+ Tập huấn cán bộ Hội liên hiệp Phụ nữ xã Vạn Linh và các thành viên sản xuất và kinh doanh Cao khô Vạn Linh kiến thức về NHTT, cách thức thực hiện quy trình quản lý; cách thức, kỹ năng vận hành hệ thống quản lý NHTT.

+ Hỗ trợ tổ chức kiểm tra tình hình triển khai, áp dụng các quy định về quản lý và sử dụng NHTT của các hộ sản xuất.

- Xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm mang NHTT Cao khô Vạn Linh.

2.2.5. Nội dung 5: Xây dựng và triển khai các nội dung phát triển NHTT

- Hỗ trợ thiết kế thêm 02 mẫu hộp đựng sản phẩm và hỗ trợ sản xuất bao bì, nhãn hàng hóa của sản phẩm, tờ rơi, poster,... để phục vụ xúc tiến thương mại.

- Lựa chọn nhãn hàng hóa của sản phẩm.

- Xây dựng chương trình giới thiệu vùng sản xuất và sản phẩm Cao khô Vạn Linh.

- Tìm hiểu thị trường và xây dựng hệ thống phân phối cho sản phẩm mang

NHTT Cao khô Vạn Linh; Tổ chức các gian hàng giới thiệu**,** quảng bá sản phẩm tại các hội thảo, hội nghị, hội chợ, triển lãm trong và ngoài tỉnh.

2.2.6. Nội dung 6: Đánh giá kết quả đăng ký bảo hộ và triển khai các nội dung phát triển NHTT:

- Viết Báo cáo tổng kết

- Hội thảo tổng kết kinh nghiệm về tạo lập và quản lý NHTT, kinh nghiệm trong thực tế tạo lập và quản lý NHTT Cao khô Vạn Linh.

2.3. Phương pháp triển khai Dự án

2.3.1. Phương án tổng thể triển khai Dự án

Cơ quan chủ trì Dự án phối hợp với các tổ chức, cá nhân có liên quan tiến hành thực hiện các nội dung của Dự án. Trực tiếp chỉ đạo và phối hợp với các đơn vị chuyên môn liên quan thực hiện triển khai nội dung của Dự án. Cử cán bộ phụ trách, giám sát, hướng dẫn việc triển khai các nội dung của Dự án.

- Trong quá trình triển khai Dự án, đơn vị thực hiện Dự án sẽ tham khảo và phối hợp với các cơ quản lý nhà nước về SHTT và các cơ quan chuyên môn của Trung ương và địa phương đảm bảo việc triển khai các nội dung của Dự án phù hợp với yêu cầu đặt ra.

- Việc triển khai thực hiện Dự án được phân chia thành các giai đoạn và được kiểm soát về nội dung và tiến độ thực hiện

2.3.2. Phương án tổ chức

Cơ quan chủ trì Dự án tiến hành tham khảo ý kiến của các cơ quan chuyên môn và ý kiến, kinh nghiệm của các hộ sản xuất Cao khô Vạn Linh để xây dựng và thực hiện triển khai các nội dung của Dự án theo đúng trình tự và quy định.

Cơ quan chủ trì Dự án: Trung tâm Ứng dụng, phát triển KHCN&ĐLCLSP

Cơ quan phối hợp và hỗ trợ về chuyên môn:

- HLHPN tỉnh Lạng Sơn

- Phòng KTHT huyện Chi Lăng

- UBND xã Vạn Linh, huyện Chi Lăng

- HLHPN xã Vạn Linh, huyện Chi Lăng

- Cơ quan tiếp quản và thụ hưởng kết quả Dự án: HLHPN xã Vạn Linh, huyện Chi Lăng và các thành viên của Tổ hợp tác phụ nữ sản xuất Cao khô Vạn Linh.

- Đơn vị chủ trì Dự án sẽ phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện Dự án theo nhu cầu của công việc và theo chức năng nhiệm vụ của đơn vị được lựa chọn, trong đó tuân thủ các quy định về SHTT hiện hành.

2.3.3. Phương án chuyên môn

Các nội dung Dự án được phân công cụ thể cho từng đơn vị phối hợp:

- HLHPN tỉnh Lạng Sơn:

+ Phối hợp thực hiện tuyên truyền về việc xây dựng, quản lý và sử dụng NHTT Cao khô Vạn Linh nói chung và lợi ích của NHTT nói riêng đến các thành viên của Hội.

+ Phối hợp tổ chức đào tạo, tập huấn; lấy ý kiến cho các quy chế, quy trình quản lý NHTT Cao khô Vạn Linh.

+ Phối hợp quảng bá, giới thiệu sản phẩm mang NHTT Cao khô Vạn Linh.

- Phòng KTHT huyện Chi Lăng:

+ Tham gia công tác quảng bá, giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông của huyện, xã.

+ Phối hợp tổ chức trưng bày, giới thiệu sản phẩm tại các hội nghị, hội chợ.

+ Phối hợp tập huấn, giám sát việc thực hiện các quy chế, quy trình liên quan đến việc quản lý và sử dụng NHTT Cao khô Vạn Linh.

- HLHPN xã Vạn Linh:

+ Phối hợp chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ đăng ký NHTT nếu có phát sinh; hỗ trợ họp lấy ý kiến và tham gia chỉnh sửa, bổ sung các quy chế, quy trình liên quan đến việc quản lý và sử dụng NHTT.

+ Thực hiện việc vận hành hệ thống quản lý NHTT Cao khô Vạn Linh.

PHẦN III: TỔ CHỨC THỰC HIỆN DỰ ÁN

3.1. Công tác giao chủ trì và ký hợp đồng thực hiện Dự án

Căn cứ Quyết định số 975/QĐ-UBND ngày 03/6/2017 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt Chương trình Phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 76/QĐ-SKHCN ngày 13/6/2018 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lạng Sơn phê duyệt kết quả tuyển chọn tổ chức và cá nhân thực hiện các Dự án thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoan 2016-2020 (đợt 2), trong đó có Dự án: "Xây dựng nhãn hiệu tập thể cho sản phẩm Cao khô của xã Vạn Linh, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn".

Ngày 25/6/2018, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lạng Sơn và Trung tâm, Ứng dụng phát triển khoa học – công nghệ và đo lường chất lượng sản phẩm (Trung tâm), tiến hành ký kết hợp đồng số 07/2018/HĐCT-CTPTTSTT 2016-2020. Trong hợp đồng nêu rõ:

- Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lạng Sơn giao cho Trung tâm thực hiện Dự án: ***"Xây dựng nhãn hiệu tập thể cho sản phẩm Cao khô của xã Vạn Linh, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn".***

- ***Thời gian thực hiện: 18 tháng***

+ Thời gian bắt đầu: Tháng 6/2018.

+ Thời gian kết thúc: Tháng 12/2019.

- ***Kinh phí thực hiện: 412.480.000 đ***

(Bằng chữ: Bốn trăm mười hai triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng chẵn)

3.2. Tình hình thực hiện Dự án

- Xác định nhiệm vụ của cơ quan chủ trì Dự án, Trung tâm Ứng dụng, phát triển KHCN và đo lường chất lượng sản phẩm đã tích cực phối hợp với các đơn vị: HLHPN tỉnh Lạng Sơn, phòng KTHT Chi Lăng, HLHPN xã Vạn Linh,… trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ. Chủ động điều phối chặt chẽ giữa các chủ thể để thực hiện Dự án.

- Quản lý và sử dụng kinh phí của Dự án có hiệu quả.

- Chụp ảnh tư liệu để phục vụ tuyên truyền kết quả của Dự án.

3.3. Thành lập và hoạt động của Ban quản lý Dự án

3.3.1. Thành lập Ban quản lý Dự án

Đối với Dự án "Xây dựng nhãn hiệu tập thể cho sản phẩm Cao khô Vạn Linh, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn" thì việc thành lập Ban quản lý Dự án là một yêu cầu khách quan. Để Ban quản lý Dự án hoàn thành nhiệm vụ thì cần chọn những cán bộ có kiến thức chuyên môn về SHTT, am hiểu về sản phẩm và có kinh nghiệm về quản lý Dự án.

Ban quản lý Dự án "Xây dựng nhãn hiệu tập thể cho sản phẩm Cao khô Vạn Linh, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn" gồm 05 thành viên đều là những cán bộ có kinh nghiệm quản lý Dự án, có kiến thức chuyên môn về nghiệp vụ và am hiểu về sản phẩm Cao khô Vạn Linh.

Bảng 3: Danh sách các thành viên Ban quản lý Dự án từ ban đầu

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Chức vụ
1	Nguyễn Minh Hà	Giám đốc Trung tâm	Trưởng ban
2	Nguyễn Mạnh Tường	PGĐ Trung tâm	Phó trưởng ban
3	Hoàng Thị Tươi	NV phòng ƯDCG KHCN	CN Dự án
4	Thi Văn Hạt	NV phòng ƯDCG KHCN	Thư ký Dự án
5	Nguyễn Thái Hà	Phụ trách phòng HC-TH	Kế toán

Trong thời gian thực hiện Dự án, do chủ nhiệm Dự án nghỉ chế độ thai sản (Hoàng Thị Tươi – Chủ nhiệm dự án) và 01 thành viên xin thôi việc (Thi Văn Hạt – Thư ký dự án) nên Ban quản lý dự án đã có sự thay đổi (Nông Hà Thơ – Chủ nhiệm dự án và Hoàng Văn Nâng – Thư ký dự án):

Bảng 4: Danh sách các thành viên Ban quản lý Dự án sau khi có thay đổi

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Chức vụ
1	Nguyễn Minh Hà	Giám đốc Trung tâm	Trưởng ban
2	Nguyễn Mạnh Tường	PGĐ Trung tâm	Phó trưởng ban
3	Nông Hà Thơ	PGĐ Trung tâm	CN Dự án
4	Hoàng Văn Nâng	NV phòng ƯDCG KHCN	Thư ký Dự án
5	Nguyễn Thái Hà	PTP HC-TH	Kế toán

Trong thời gian triển khai thực hiện Dự án, Ban quản lý Dự án đã chỉ đạo các thành viên triển khai thực hiện các nội dung theo đúng tiến độ được phê duyệt.

3.3.2. Hoạt động của Ban quản lý Dự án

Để Ban quản lý Dự án hoạt động có hiệu quả, Trưởng Ban quản lý Dự án đã cùng với Chủ nhiệm dự án xây dựng kế hoạch và chỉ đạo, phân công, giao nhiệm vụ cho từng thành viên trong Ban quản lý Dự án.

Để tổ chức thực hiện tốt các nội dung của Dự án, Ban quản lý Dự án đã xây dựng kế hoạch theo tiến độ và kế hoạch triển khai từng nội dung công việc cụ thể để làm căn cứ giám sát các thành viên thực hiện. Các kế hoạch đều được gửi trước cho các tổ chức, cá nhân có liên quan biết để cùng phối hợp thực hiện.

Trong quá trình triển khai Dự án các tổ chức, cá nhân được giao khoán chuyên môn đã chủ động tiến hành xây dựng kế hoạch thực hiện, phương án triển khai và dự báo được trước những rủi ro để đưa ra các biện pháp phòng ngừa.

PHẦN IV: KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ ÁN

4.1. Nội dung 1: Hoàn thiện hồ sơ đăng ký NHTT Cao khô Vạn Linh

Để nắm rõ tình hình đăng ký NHTT Cao khô Vạn Linh, từ ngày 02/7/2018, Trung tâm đã làm việc với HLHPN xã Vạn Linh để rà soát toàn bộ hồ sơ đăng ký NHTT Cao khô Vạn Linh đã được nộp tại Cục SHTT ngày 14/11/2017.

Ngày 03/7/2018, Trung tâm làm việc với Cục SHTT và đề nghị xem xét hồ sơ đăng ký để NHTT Cao khô Vạn Linh sớm được cấp và được công bố trong chuỗi sự kiện Ngày hội Na Chi Lăng năm 2018, thì phát hiện hồ sơ còn có các thiếu xót sau:

- Sản phẩm nêu tại ô số 7 của Tờ khai ghi là "Nhóm 30: Thực phẩm dạng tấm mỏng làm từ gạo; Bánh đa nem làm từ gạo; Mỳ gạo; Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo. 04 sản phẩm" là không phù hợp với Quy chế quản lý và sử dụng NHTT do quy chế chỉ đề cập đến sản phẩm Cao khô/Mỳ gạo/Phở khô.

- Phần mô tả màu sắc tại ô số 1 của Tờ khai ghi là "Xanh, trắng" nhưng nhãn hiệu trên Tờ khai là đen - trắng là không phù hợp với quy định.

- Hồ sơ chưa có danh sách các thành viên được phép sử dụng NHTT của chủ sở hữu là không phù hợp với quy định.

Căn cứ kế quả thẩm định tại Cục SHTT, Trung tâm đã phối hợp với HLHPN xã Vạn Linh sửa chữa thiếu sót và bổ sung tài liệu cho hồ sơ đơn đăng ký NHTT Cao khô Vạn Linh:

- Sản phẩm nêu tại ô số 7 của Tờ khai sửa thành: Cao khô (Mỳ gạo/Phở khô).

- Phần mô tả màu sắc tại ô số 1 của Tờ khai sửa thành: Đen, trắng.

- Bổ sung danh sách các thành viên được phép sử dụng NHTT Cao khô Vạn Linh của HLHPN xã Vạn Linh (*có đóng dấu xác nhận).*

Trên cơ sở hồ sơ được hoàn thiện, bổ sung ngày 16/7/2018 Cục SHTT đã ra Quyết định sô 50050/QĐ-SHTT về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 303345 cho NHTT "CAO KHÔ VẠN LINH MỲ GẠO, HÌNH" cho sản phẩm Cao khô (Mỳ gạo, phở khô) của Hội LHPN xã Vạn Linh.

<u>Hình 1:</u> Văn bằng chứng nhận NHTT Cao khô Vạn Linh

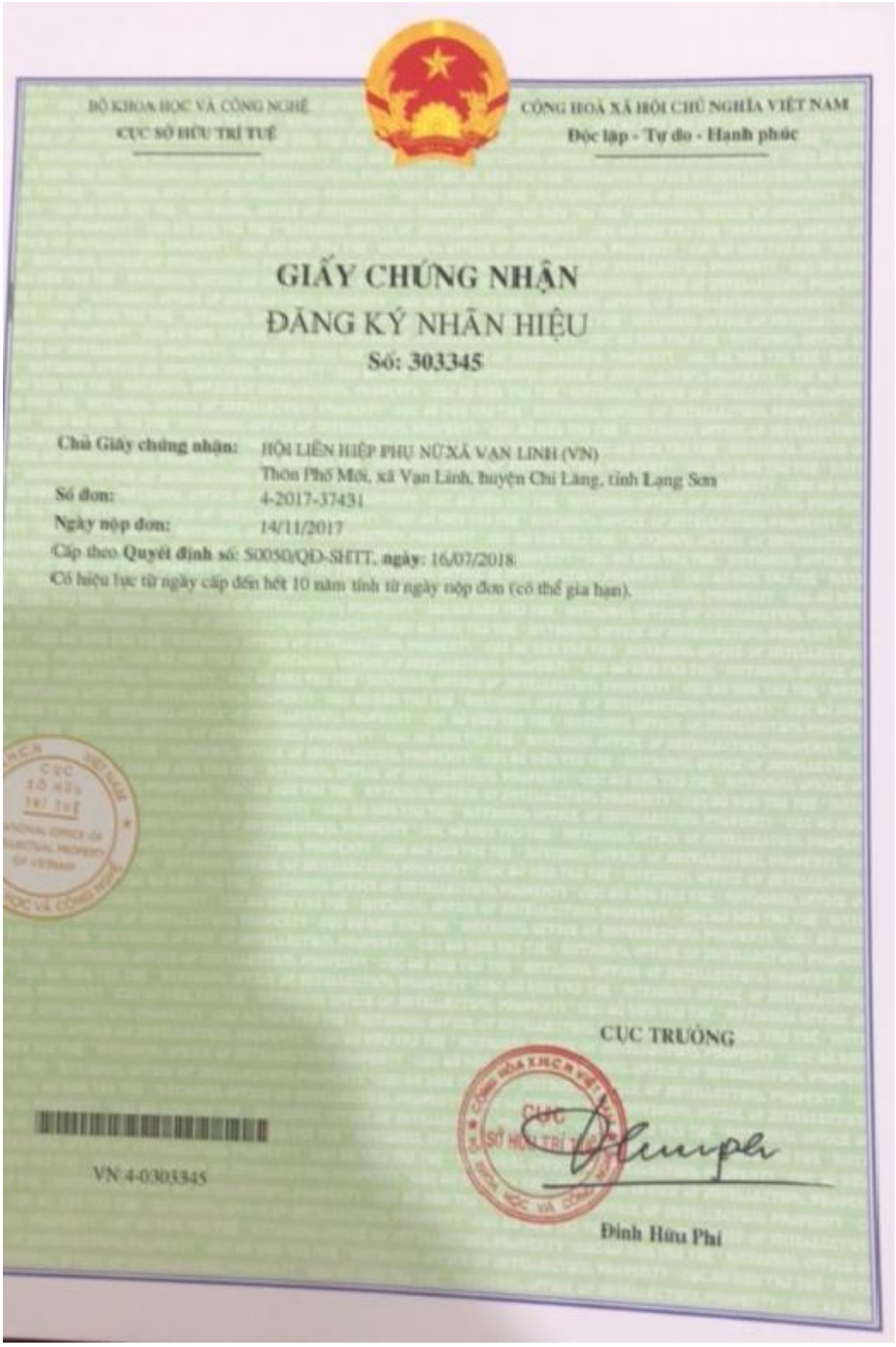

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU
Số: 303345

Chủ Giấy chứng nhận: HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ XÃ VẠN LINH (VN)
Thôn Phố Mới, xã Vạn Linh, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn
Số đơn: 4-2017-37431
Ngày nộp đơn: 14/11/2017
Cấp theo **Quyết định** số: 50050/QĐ-SHTT, **ngày**: 16/07/2018.
Có hiệu lực từ ngày cấp đến hết 10 năm tính từ ngày nộp đơn (có thể gia hạn).

CỤC TRƯỞNG

VN 4-0303345

Đinh Hữu Phi

4.2. Nội dung 2: Hỗ trợ tổ chức Lễ công bố NHTT Cao khô Vạn Linh

Từ ngày 18 – 19/08/2018, tại huyện Chi lăng, trong chuỗi sự kiện Ngày hội Na Chi Lăng năm 2018, Trung tâm đã hỗ trợ HLHPN xã vạn Linh tổ chức Lễ đón nhận, công bố Văn bằng bảo hộ NHTT Cao khô Vạn Linh kết hợp với Hội thảo khoa học "Một số giải pháp phát triển thương hiệu cho sản phẩm nông sản Lạng Sơn". Do vậy, Lễ công bố NHTT Cao khô Vạn Linh có sự tham gia của hơn 120 đại biểu đến từ các Bộ, ngành cơ quan trung ương và địa phương; các hợp tác xã, các hội nông dân, các nhà khoa học, các nhà nghiên cứu,.... Tại buổi Lễ công bố đồng chí Phan Ngân Sơn, Phó Cục trưởng Cục SHTT đã trao văn bằng bảo hộ NHTT Cao khô Vạn Linh cho Ban chấp hành HLHPN xã Vạn Linh.

Hình ảnh 2: Lễ đón nhận văn bằng bảo hộ

Việc tổ chức thành công Lễ công bố, đón nhận văn bằng bảo hộ NHTT Cao khô Vạn Linh là một sự kiện quan trọng, góp phần quảng bá sản phẩm đặc sản của địa phương với thị trường trong và ngoài tỉnh; thiết thực quảng bá danh tiếng, uy tín và nâng cao giá trị cho sản phẩm. Đồng thời cũng là cơ hội để Cao khô Vạn Linh khẳng định giá trị thương hiệu, giúp nhân dân xã Vạn Linh phát triển kinh tế.

Sau khi đón nhận Văn bằng bảo hộ NHTT Cao khô Vạn Linh, tại Hội thảo khoa học "Một số giải pháp phát triển thương hiệu cho sản phẩm nông sản Lạng Sơn", đồng chí Chủ tịch HLHPN xã Vạn Linh đã trình bày báo cáo kinh nghiệm về tạo lập và quản lý NHTT, kinh nghiệm trong thực tế tạo lập và quản lý NHTT Cao khô Vạn Linh. Trong bài báo cáo, đồng chí đã khẳng định đăng ký quyền SHTT là phương pháp hữu hiệu nhất để bảo vệ quyền lợi người sản xuất và khẳng định giá trị của thương hiệu Cao khô Vạn Linh, đây là cơ hội khẳng định giá trị thương hiệu cho mặt hàng nông sản của bà con vùng cao; góp phần tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường. Đồng thời đồng chí cũng mong muốn trong thời gian tới, huyện Chi Lăng cũng như các sở, ngành chức năng có giải pháp hỗ trợ làng nghề sản xuất Cao khô Vạn Linh đổi mới công nghệ, thiết bị trong sản xuất, chế biến, bảo quản sản phẩm; xây dựng các chuỗi liên kết sản xuất, kinh doanh sản phẩm, nhằm nâng giá trị hàng hóa và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm Cao khô Vạn Linh.

4.3. Nội dung 3: Xây dựng và vận hành mô hình hệ thống quản lý NHTT Cao khô Vạn Linh

4.3.1. Nghiên cứu hoàn thiện các quy chế, quy trình và thống nhất lựa chọn mẫu: Nhãn hàng hóa, bao bì sản phẩm, tờ rơi, poster,…quản lý NHTT Cao khô Vạn Linh

a) Nghiên cứu đề xuất chỉnh sửa bổ sung các quy chế, quy trình quản lý NHTT Cao khô Vạn Linh:

- Để hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý NHTT Cao khô Vạn Linh, Trung tâm đã phối hợp với phòng KTHT huyện Chi Lăng hỗ trợ HLHPN xã Vạn Linh triển khai áp dụng quy định về quản lý và sử dụng NHTT, quản lý và sử dụng hệ thống nhận diện NHTT Cao khô Vạn Linh và quy trình sản xuất Cao khô mang

NHTT Cao khô Vạn Linh. Các văn bản này đã được HLHPN xã Vạn Linh ban hành trong quá trình xây dựng hồ sơ đăng ký NHTT từ năm 2017.

Kết quả áp dụng cho thấy 24/26 hộ trong Tổ hợp tác phụ nữ sản xuất Cao khô Vạn Linh cho rằng, nhiều nội dung của các quy chế, quy trình chưa phù hợp với điều kiện thực tế, cần phải sửa đổi, bổ sung hoàn thiện để đảm bảo tính thống nhất và hiệu quả trong hoạt động quản lý và sử dụng NHTT.

- Ngoài ra, Trung tâm cũng phối hợp với phòng KTHT huyện Chi Lăng, HLHPN xã Vạn Linh tổ chức 01 Hội thảo góp ý hoàn thiện quy chế quản lý và sử dụng NHTT, quy chế sử dụng tem, nhãn, bao bì sản phẩm. Hội thảo có 40/40 đại biểu tham dự và 6 bài tham luận, nội dung các tham luận và các ý kiến tại Hội thảo thống nhất như sau:

+ Quy chế Quản lý và sử dụng NHTT "Cao khô Vạn Linh" được ban hành theo Quyết định số 03/QĐ-BCH ngày 30/10/2017 của Ban Chấp hành HLHPN xã Vạn Linh; Quy chế quản lý và sử dụng hệ thống nhận diện NHTT Cao khô Vạn Linh được ban hành theo Quyết định số 04/QĐ-BCH ngày 30/10/2017 của Ban Chấp hành HLHPN xã Vạn Linh có bố cục chưa hợp lý, giữa các chương không có sự khác biệt rõ nét về đối tượng, nội dung điều chỉnh.

+ Quy trình sản xuất Cao khô mang NHTT Cao khô Vạn Linh ban hành theo Quyết định số 05/QĐ-BCH ngày 30/10/2017 của Ban Chấp hành HLHPN xã Vạn Linh có bố cục khá hợp lý, tuy nhiên cần bổ sung các nội dung rõ hơn, nếu được bổ sung thêm phần kỹ thuật sấy, thái Cao khô để đóng gói sợi dài thay cho phương thức cuộn mớ truyền thống.

+ Nhãn hàng hóa của sản phẩm hình ảnh chưa thể hiện được đặc trưng của sản phẩm cần thiết kế lại cho phù hợp.

+ Bổ sung các mẫu bao bì cho sản phẩm đảm bảo sản phẩm có bao bì dùng để biếu tặng và bao bì vận chuyển tới các thị trường xa hơn mà vẫn đảm bảo không bị dập nát, không bị suy giảm chất lượng.

- Căn cứ các thông tin thu thập được và nhu cầu của người dân sử dụng NHTT Cao khô Vạn Linh, Trung tâm đã tiến hành nghiên cứu, đánh giá và hoàn

thiện các quy chế quản lý NHTT và quy trình sản xuất cao khô mang NHTT Cao khô Vạn Linh như sau:

+ Hoàn thiện quy chế quản lý và sử dụng NHTT Cao khô Vạn Linh có 4 chương, 23 điều, gồm:

Chương I: Quy định chung có 6 điều, quy định rõ về mục đích quản lý NHTT và quy định về phạm vi và đối tượng áp dụng, NHTT, đăng ký NHTT, Chủ sở hữu NHTT và giải thích từ ngữ sử dụng trong quy chế. Trong đó các nội dung được chỉnh sửa, bổ sung gồm:

Điều 2. Phạm vi và đối tượng áp dụng: Bổ sung phạm vi NHTT Cao khô Vạn Linh được bảo hộ là đăng ký bảo hộ trong nước; Bổ sung đối tượng quản lý là sản phẩm cao khô có nguồn gốc từ xã Vạn Linh, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn và mở rộng đối tượng được sử dụng là các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh cao khô có nguồn gốc từ xã Vạn Linh, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.	Quy chế cũ không đề cập đến phạm vi NHTT Cao khô Vạn Linh được bảo hộ; đối tượng quản lý không có sản phẩm cao khô và đối tượng được sử dụng NHTT Cao khô Vạn Linh phải là thành viên của Tổ hợp tác phụ nữ sản xuất Cao khô Vạn Linh.
Điều 4. Đăng ký NHTT: Quy chế hoàn thiện bỏ khoản 3 "3. Quy chế này được kèm theo đơn đăng ký nhãn hiệu tập thể và được coi như một bộ phận không thể tách rời của đơn." vì không còn phù hợp.	
Điều 5. Chủ sở hữu nhãn hiệu tập thể: Quy chế hoàn thiện bổ sung Điều 5 để quy định rõ trách nhiệm của chủ sở hữu sau khi NHTT Cao khô Vạn Linh được bảo hộ.	

Chương II: Quản lý, sử dụng NHTT Cao khô Vạn Linh (tương đương với nội dung chương II, chương III và chương IV Quy chế Quản lý và sử dụng NHTT Cao khô Vạn Linh cũ) có 11 điều quy định về: Cơ quan quản lý NHTT; Quyền và nghĩa vụ của Cơ quan quản lý NHTT; Sản phẩm mang NHTT; Mẫu thử nghiệm, điều

kiện của đơn vị thử nghiệm sản phẩm cao khô Vạn Linh; Vùng sản xuất sản phẩm mang NHTT; Điều kiện cấp Giấy chứng nhận sử dụng NHTT; Cấp Giấy chứng nhận sử dụng NHTT; Giấy chứng nhận sử dụng NHTT; Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân được sử dụng NHTT; Kiểm soát sản phẩm mang NHTT và chi phí cấp Giấy chứng nhận và quy định về việc sử dụng kinh phí được sắp xếp theo trình tự quản lý đến sử dụng NHTT rõ ràng, cụ thể hơn.

Chương III: Vi phạm và xử lý vi phạm có 2 điều quy định về các trường hợp hợp vi phạm Quy chế và hình thức xử lý vi phạm và Chương IV: Tổ chức thực hiện có 4 điều quy định về trách nhiệm bảo vệ NHTT; cơ chế giải quyết tranh chấp; sửa đổi bổ sung và điều khoản thi hành (tương đương với chương V Quy chế Quản lý và sử dụng NHTT Cao khô Vạn Linh cũ: Chế độ báo cáo và xử lý vi phạm). Trong đó có bổ sung cơ chế giải quyết tranh chấp đối với từng trường hợp xảy ra cụ thể.

+ Hoàn thiện Quy chế quản lý và sử dụng tem, nhãn hàng hóa, bao bì sản phẩm của NHTT Cao khô Vạn Linh có 4 chương và 14 điều gồm:

Trích yếu: Thay trích yếu "Quy chế quản lý và sử dụng hệ thống nhận diện NHTT Cao khô Vạn Linh" thành "Quy chế quản lý và sử dụng tem, nhãn hàng hóa, bao bì sản phẩm của NHTT Cao khô Vạn Linh" để đảm bảo dễ hiểu, đúng quy định.

Chương I: Quy định chung có 3 điều, quy định về mục đích của quy chế; Đối tượng áp dụng và Truy xuất nguồn gốc.

Chương II: Quản lý, sử dụng tem, nhãn hàng hóa, bao bì sản phẩm có 5 điều, quy định về tem, nhãn hàng hóa, bao bì sản phẩm; cơ quan quản lý tem, nhãn hàng hóa; nguyên tắc quản lý tem, nhãn hàng hóa; cấp tem, nhãn hàng hóa mang NHTT; sử dụng tem, nhãn hàng hóa mang NHTT và kiểm tra tình hình sử dụng tem, nhãn hàng hóa.

Chương III: Vi phạm và xử lý vi phạm có 2 điều, quy định về các trường hợp vi phạm Quy chế và xử lý vi phạm.

Chương IV: Tổ chức thực hiện có 3 điều, quy định về trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khi sử dụng tem, nhãn hàng hóa của NHTT; sửa đổi bổ sung Quy chế và điều khoản thi hành.

+ Hoàn thiện Quy trình kỹ thuật sản xuất cao khô mang NHTT Cao khô Vạn Linh dưới dạng tài liệu kỹ thuật.

Tài liệu kỹ thuật sản xuất cao khô mang NHTT Cao khô Vạn Linh có 3 chương, 12 điều.

Chương I: Quy định chung: có 3 điều, quy định về mục đích ban hành tài liệu kỹ thuật nhằm quản lý việc sản xuất cao khô mang NHTT Cao khô Vạn Linh, giữ gìn uy tín, danh tiếng cho sản phẩm cao khô có nguồn gốc từ xã Vạn Linh, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn; phạm vi và đối tượng áp dụng và nguyên liệu để sản xuất sản phẩm cao khô mang NHTT Cao khô Vạn Linh.

Chương II: Các bước thực hiện: có 6 điều, quy định 7 công đoạn sản xuất sản phẩm gồm: Làm bột, tráng bánh, phơi bánh cao dưới ánh nắng, làm mềm bánh sau khi phơi, thái bánh, bó bánh thành mớ và đóng gói, thành phẩm.

+ Bổ sung mẫu thiết kế NHH cho sản phẩm:

Để hoàn thiện hồ sơ đăng ký NHTT, HLHPN xã Vạn Linh đã thiết kế được 2 phương án NHH.

Trên cơ sở ý kiến của các hộ sản xuất cao khô có sử dụng NHTT Cao khô Vạn Linh và phản hồi của khách hàng, NHTT được thiết kế không làm phần sản phẩm nổi bật nên thường bị nhầm sang sản phẩm lúa, gạo. Để khắc phục tình trạng này, Trung tâm đã phối hợp với đơn vị tư vấn thiết kế thêm 2 phương án NHH và thực hiện lấy ý kiến ngay tại Hội thảo góp ý hoàn thiện quy chế quản lý và sử dụng NHTT, quy chế quản lý và sử dụng tem, nhãn, bao bì sản phẩm mang NHTT Cao khô Vạn Linh:

Hình 3: Các phương án thiết kế mẫu nhãn hàng hóa cho sản phẩm cao khô Vạn Linh

Phương án 1	Phương án 2
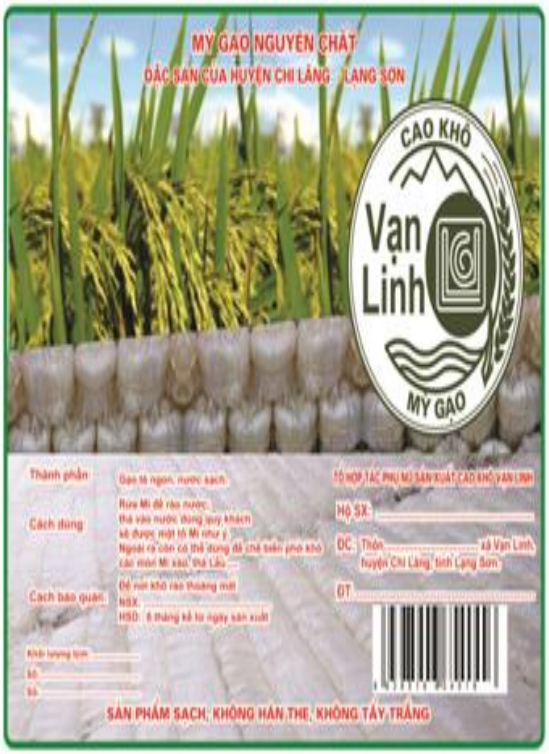	
Phương án 3	**Phương án 4**
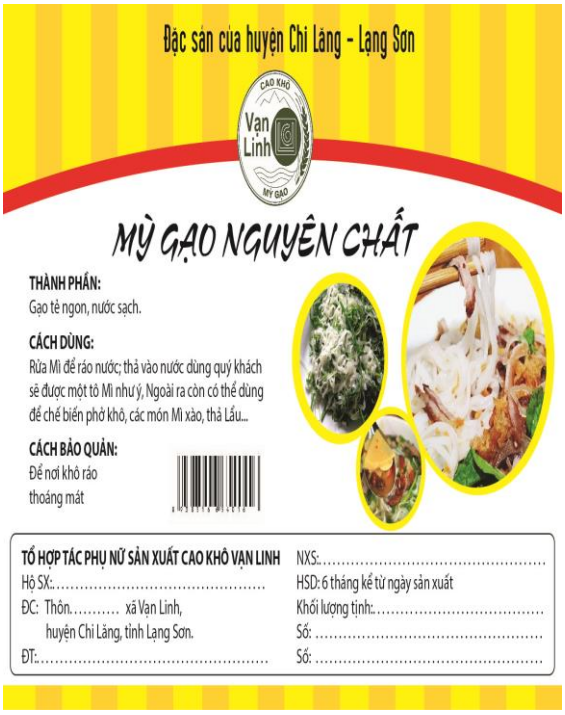	

Sau khi thảo luận 40/40 đại biểu đã nhất trí chọn phương án NHH số 2 là NHH cho sản phẩm cao khô mang NHTT Cao khô Vạn Linh.

4.3.2. Đánh giá, kiện toàn mô hình tổ chức và các điều kiện phục vụ hoạt động quản lý và phát triển NHTT Cao khô Vạn Linh

Nhằm nghiên cứu, đề xuất mô hình tổng thể hệ thống quản lý và phát triển NHTT Cao khô Vạn Linh, Trung tâm đã làm việc với HLHPN xã Vạn Linh để rà soát, xem xét hoạt động của Hội trên thực tế.

HLHPN xã Vạn Linh là tổ chức chính trị - xã hội, cấp cơ sở trong hệ thống các cơ quan của HLHPN Việt Nam. Hội có tư cách pháp nhân độc lập, đại diện cho quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của phụ nữ xã Vạn Linh; hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật, phấn đấu vì sự phát triển của phụ nữ xã Vạn Linh.

Trong quá trình xây dựng hồ sơ đăng ký NHTT Cao khô Vạn Linh, HLHPN xã Vạn Linh đã xây dựng và ban hành hệ thống văn bản, phương tiện quản lý NHTT Cao khô Vạn Linh cụ thể như sau:

- Quy chế quản lý và sử dụng NHTT Cao khô Vạn Linh;
- Quy chế quản lý và sử dụng hệ thống nhận diện NHTT Cao khô Vạn Linh;
- Quy trình kỹ thuật sản xuất Cao khô Vạn Linh;
- HLHPN xã Vạn Linh đã được Cục SHTT cấp văn bằng bảo hộ NHTT Cao khô Vạn Linh.

Tuy nhiên, kể từ khi nộp đơn đăng ký NHTT Cao khô Vạn Linh cho đến khi được cấp văn bằng bảo hộ, HLHPN xã Vạn Linh chưa triển khai hoạt động quản lý NHTT. NHTT Cao khô Vạn Linh được sử dụng thử nghiệm tại 02 hộ trong Tổ hợp tác phụ nữ sản xuất cao khô Vạn Linh. Tem, nhãn hàng hóa, bao bì sản phẩm được HLHPN xã Vạn Linh quản lý và sử dụng cho các sản phẩm phục vụ trưng bày, giới thiệu sản phẩm tại các sự kiện.

- Việc kiểm soát sản phẩm trước, trong và sau khi gắn NHTT chưa được thực hiện.

Căn cứ quyền SHTT được xác lập bởi văn bằng bảo hộ NHTT Cao khô Vạn Linh, Trung tâm xác định HLHPN xã Vạn Linh chính là nòng cốt để xây dựng và vận hành hệ thống quản lý và phát triển NHTT Cao khô Vạn Linh.

4.3.3. Xây dựng và vận hành hệ thống quản lý và phát triển NHTT Cao khô Vạn Linh

a) Xây dựng đề cương các nội dung cần triển khai để vận hành hệ thống NHTT Cao khô Vạn Linh nhằm đưa ra các nội dung cần triển khai để vận hành hệ thống quản lý NHTT Cao khô Vạn Linh hiệu quả, góp phần duy trì, phát huy danh tiếng, uy tín và giá trị hàng hóa của sản phẩm. Cụ thể:

- Căn cứ xây dựng đề cương

+ Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2009;

+ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về Sở hữu công nghiệp và Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về Sở hữu công nghiệp;

+ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về Sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010; Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011; Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 của Bộ Trường Bộ Khoa học và Công nghệ.

+ Quyết định số 50050/QĐ-Sở hữu trí tuệ ngày 16/7/2018 của Cục Trưởng cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký NHTT Cao khô Vạn Linh số 303345 cho HLHPN xã Vạn Linh.

- Căn cứ thực tiễn

+ Nhu cầu xây dựng, triển khai hệ thống quản lý, phát triển NHTT Cao khô Vạn Linh nhằm đảm bảo việc sử dụng NHTT được thực hiện dưới sự quản lý thống nhất.

+ Kinh nghiệm xây dựng, vận hành hệ thống quản lý NHTT, nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý của tỉnh và các tỉnh bạn.

- Mục tiêu quản lý NHTT Cao khô Vạn Linh

+ Bảo đảm tính thống nhất trong việc quản lý, phát triển NHTT Cao khô Vạn Linh;

+ Đảm bảo quyền sử dụng NHTT hợp pháp của các tổ chức, cá nhân được cấp Giấy chứng nhận sử dụng NHTT Cao khô Vạn Linh;

+ Đảm bảo sản phẩm mang NHTT Cao khô Vạn Linh, đáp ứng các điều kiện quy định của HLHPN xã Vạn Linh;

+ Góp phần gia tăng giá trị hàng hóa của sản phẩm, mở rộng thị trường tiêu thụ, tăng thu nhập cho người sản xuất, kinh doanh sản phẩm Cao khô Vạn Linh mang NHTT;

+ Chống các hành vi sử dụng trái phép NHTT Cao khô Vạn Linh.

- Nội dung quản lý NHTT Cao khô Vạn Linh

+ HLHPN xã Vạn Linh tổ chức, triển khai các hoạt động quản lý, sử dụng NHTT của các hội viên: Hướng dẫn hội viên tiến hành các thủ tục đề nghị cấp Giấy chứng nhận sử dụng NHTT Cao khô Vạn Linh; giám sát việc sử dụng NHTT Cao khô Vạn Linh của các hội viên; xử lý vi phạm hoặc đề nghị các cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm theo thẩm quyền.

+ HLHPN xã Vạn Linh tổ chức, triển khai các hoạt động quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh của hội viên: Quản lý hiện trạng sản xuất, kinh doanh sản phẩm Cao khô Vạn Linh của các hội viên (Sản lượng, địa điểm, quy mô sản xuất, biện pháp kỹ thuật sử dụng trong quá trình sản xuất, bảo quản sản phẩm,....); quản lý và giám sát việc áp dụng kỹ thuật chế biến Cao khô Vạn Linh nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm.

+ HLHPN xã Vạn Linh tổ chức, triển khai các hoạt động quản lý, sử dụng tem, nhãn hàng hóa, bao bì sản phẩm: Hướng dẫn hội viên đề nghị được cấp tem, nhãn

hàng hóa, bao bì sản phẩm; xác nhận số liệu và cấp tem, nhãn hàng hóa cấp cho hội viên; quản lý, giám sát việc sử dụng tem, nhãn hàng hóa; đảm bảo tem, nhãn hàng hóa chỉ được sử dụng cho các sản phẩm Cao khô đạt tiêu chuẩn mang NHTT Cao khô Vạn Linh.

+ HLHPN xã Vạn Linh tổ chức, triển khai các hoạt động nhằm nâng cao giá trị hàng hóa của sản phẩm cao khô mang NHTT: tổ chức các kênh tiêu thụ sản phẩm trên thị trường; tổ chức, tham gia các sự kiện, các hoạt động quảng bá cho sản phẩm (tham gia hội chợ, triển lãm, xây dựng các chương trình quảng cáo dưới nhiều hình thức...); triển khai các hoạt động hợp tác nhằm phát triển sản phẩm.

b) Xây dựng hệ thống sổ sách theo dõi hoạt động sản xuất, kinh doanh của các thành viên trong quá trình sử dụng NHTT Cao khô Vạn Linh.

Xây dựng hệ thống sổ sách theo dõi hoạt động sản xuất, kinh doanh của các thành viên trong quá trình sử dụng NHTT Cao khô Vạn Linh nhằm ghi chép một cách khoa học và lưu trữ toàn bộ các hoạt động sản xuất, kinh doanh, sử dụng tem, nhãn hàng, bao bì sản phẩm của NHTT Cao khô Vạn Linh của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh sản phẩm Cao khô mang NHTT.

Nội dung quản lý của hệ thống sổ sách theo dõi hoạt động sản xuất, kinh doanh của các thành viên trong quá trình sử dụng NHTT Cao khô Vạn Linh gồm:

- Đối với tổ chức, cá nhân sản xuất sản phẩm Cao khô mang NHTT Cao khô Vạn Linh có: Sổ quản lý sản xuất sản phẩm Cao khô; Sổ theo dõi bán buôn sản phẩm Cao khô; Sổ theo dõi bán lẻ sản phẩm Cao khô; Sổ nhật ký sử dụng tem, nhãn hàng hoá, bao bì sản phẩm; Bảng tổng hợp chi tiết tình hình sản xuất sản phẩm Cao khô; Bảng tổng hợp tình hình sử dụng tem, nhãn hàng hoá, bao bì sản phẩm Cao khô Vạn Linh.

- Đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh sản phẩm Cao khô mang NHTT Cao khô Vạn Linh có: Sổ theo dõi nhập sản phẩm Cao khô; Sổ theo dõi bán buôn sản phẩm Cao khô; Sổ theo dõi bán lẻ sản phẩm Cao khô; Sổ nhật ký sử dụng tem, nhãn hàng hoá, bao bì sản phẩm của NHTT Cao khô Vạn Linh; Bảng tổng hợp chi tiết tình hình kinh doanh sản phẩm Cao khô; Bảng tổng hợp tình hình sử dụng tem, nhãn hàng hoá, bao bì sản phẩm của NHTT Cao khô Vạn Linh.

Đối với cơ quan quản lý NHTT Cao khô Vạn Linh: Bảng tổng hợp tình hình cấp Giấy chứng nhận sử dụng NHTT Cao khô Vạn Linh; Bảng tổng hợp tình hình sản xuất sản phẩm Cao khô; Bảng tổng hợp tình hình kinh doanh sản phẩm Cao khô; Bảng tổng hợp tình hình cấp tem, nhãn hàng hoá, bao bì sản phẩm của NHTT Cao khô Vạn Linh.

Mẫu số 1

SỔ QUẢN LÝ SẢN XUẤT SẢN PHẨM CAO KHÔ MANG NHÃN HIỆU TẬP THỂ "CAO KHÔ VẠN LINH"

(Dùng cho hộ sản xuất)

Tháng ..... năm .....

Ngày	Loại sản phẩm															Ghi chú
	50g/bó			300g/gói			500g/gói			6 gói/hộp			20 gói/thùng			
	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	
1																
2																
3																
4																
5																
6																
7																
8																
Cộng																

- Sổ này có từ trang số ..... đến trang số .....
- Ngày mở sổ: ...../...../.....

....., *ngày* ..... *tháng* ..... *năm* .....

CHỦ HỘ

(Ký, ghi rõ họ, tên)

Mẫu số 2

SỔ THEO DÕI NHẬP SẢN PHẨM CAO KHÔ MANG NHÃN HIỆU TẬP THỂ "CAO KHÔ VẠN LINH"

(Dùng cho hộ kinh doanh)

Tháng ..... năm .....

Ngày	Tên nhà cung cấp	Địa chỉ	Loại sản phẩm															Ghi chú
			50g/bó			300g/gói			500g/gói			6 gói/hộp			20 gói/thùng			
			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	
1																		
2																		
3																		
4																		
5																		
6																		
7																		
8																		
Tổng số																		

- Sổ này có từ trang số ..... đến trang số .....
- Ngày mở sổ: ...../...../.....

....., *ngày* ..... *tháng* ..... *năm* .....

CHỦ HỘ

(Ký, ghi rõ họ, tên)

Mẫu số 3

SỔ THEO DÕI BÁN BUÔN SẢN PHẨM CAO KHÔ MANG NHÃN HIỆU TẬP THỂ "CAO KHÔ VẠN LINH"

(Dùng cho hộ sản xuất/kinh doanh)

Tháng …… năm ……..

Ngày	Tên KH	Địa chỉ	Loại sản phẩm															Ghi chú
			50g/bó			300g/gói			500g/gói			6 gói/hộp			20 gói/thùng			
			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	
1																		
2																		
3																		
4																		
5																		
6																		
7																		
8																		
Tổng số																		

- Sổ này có từ trang số …… đến trang số …..
- Ngày mở sổ: ……/……/……..

……, *ngày …… tháng …… năm ……*

CHỦ HỘ

(Ký, ghi rõ họ, tên)

Mẫu số 4

SỔ THEO DÕI BÁN LẺ SẢN PHẨM CAO KHÔ MANG NHÃN HIỆU TẬP THỂ "CAO KHÔ VẠN LINH"

(Dùng cho hộ kinh doanh)

Tháng …… năm ……..

Ngày	Loại sản phẩm															Ghi chú
	50g/bó			300g/gói			500g/gói			6 gói/hộp			20 gói/thùng			
	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	
Cộng																

- Sổ này có từ trang số …… đến trang số …..
- Ngày mở sổ: ……/……/……..

……, *ngày …… tháng …… năm ……*

CHỦ HỘ

(Ký, ghi rõ họ, tên)

Mẫu số 5

SỔ NHẬT KÝ SỬ DỤNG TEM, NHÃN HÀNG HÓA, BAO BÌ SẢN PHẨM CỦA NHÃN HIỆU TẬP THỂ "CAO KHÔ VẠN LINH"

(Dùng cho sản xuất/kinh doanh)

Tháng …… năm ……..

Ngày	Tem truy xuất nguồn gốc			Nhãn hàng hoá gói 300 gram			Nhãn hàng hoá gói 500 gram			Hộp đựng sản phẩm 6 gói * 300gr			Thùng đựng sản phẩm 20 gói*300g			Ghi chú
	Phát sinh	Sử dụng	Tồn	Phát sinh	Sử dụng	Tồn	Phát sinh	Sử dụng	Tồn	Phát sinh	Sử dụng	Tồn	Phát sinh	Sử dụng	Tồn	
Cộng																

- Sổ này có từ trang số …… đến trang số …..
- Ngày mở sổ: ……/……/……..

……, *ngày …… tháng …… năm ……*

CHỦ HỘ

(Ký, ghi rõ họ, tên)

c) Tập huấn cán bộ HLHPN xã Vạn Linh và các thành viên sản xuất và kinh doanh Cao khô Vạn Linh kiến thức về NHTT, cách thức thực hiện quy trình quản lý; cách thức, kỹ năng vận hành hệ thống quản lý NHTT.

Ngày 19/4/2019, Trung tâm đã phối hợp với UBND xã Vạn Linh tổ chức Hội nghị tập huấn kiến thức về NHTT, cách thức thực hiện quy trình quản lý; cách thức, kỹ năng vận hành hệ thống quản lý NHTT. Hội nghị có 53/40 đại biểu là cán bộ HLHPN xã Vạn Linh và các thành viên sản xuất và kinh doanh Cao khô Vạn Linh trên địa bàn xã tham dự (đạt 132.5 % kế hoạch).

d) Hỗ trợ tổ chức kiểm tra tình hình triển khai, áp dụng các quy định về quản lý và sử dụng NHTT của các hộ sản xuất:

Trung tâm đã hỗ trợ HLHPN xã Vạn Linh tổ chức kiểm tra tình hình triển khai, áp dụng các quy định về quản lý và sử dụng NHTT Cao khô Vạn Linh của các hộ sản xuất Cao khô trên địa bàn xã Vạn Linh được 04 lần. Qua đó, đã hướng dẫn cán bộ, hội viên của Hội và các tổ chức, cá nhân có liên thực hiện các quy chế quản lý NHTT Cao khô Vạn Linh: Quy chế quản lý và sử dụng NHTT Cao khô Vạn Linh, Quy chế quản lý và sử dụng tem, nhãn hàng hóa, bao bì sản phẩm mang NHTT Cao khô Vạn Linh và kỹ thuật sản xuất Cao khô mang NHTT Cao khô Vạn Linh; ghi chép sổ sách theo dõi hoạt động sản xuất, kinh oanh của các thành viên trong quá trình sử dụng NHTT Cao khô Vạn Linh; cách thức sử dụng tem, nhãn, bao bì sản phẩm mang NHTT Cao khô Vạn Linh,....

4.3.4. Xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm cao khô mang NHTT Cao khô Vạn Linh

Trung tâm đã hỗ trợ HLHPN xã Vạn Linh sử dụng dịch vụ "VNPT Check" để truy xuất nguồn gốc sản phẩm Cao khô Vạn Linh.

Hình 4: Tem truy xuất nguồn gốc NHTT Cao khô Vạn Linh

4.4. Nội dung 4: Xây dựng và triển khai các nội dung phát triển NHTT

4.4.1. Hỗ trợ thiết kế 02 mẫu hộp đựng sản phẩm

Trung tâm phối hợp với các đơn vị tư vấn thiết kế 02 mẫu hộp đựng sản phẩm Cao khô Vạn Linh theo nội dung Dự án được phê duyệt: 01 mẫu đựng 1,8 kg và 01 mẫu đựng 6kg sản phẩm Cao khô. Các mẫu hộp được thiết kế theo hướng gọn nhẹ, tiện lợi, dễ sử dụng… Các mẫu bao bì sản phẩm sau khi thiết kế đã được lấy ý kiến của HLHPN xã Vạn Linh và các thành viên trước khi in ấn, sản xuất.

Hình 5: Mẫu bao bì sản phẩm Cao khô Vạn Linh

Mẫu hộp giấy đựng 2 gói x 300gram = 600gram

KTH: D16xR13xC25cm

Mẫu hộp giấy đựng 6 gói x 300gram = 1.800gram

Mẫu thùng giấy đựng 20 gói x 300gram = 6.000gram

4.4.2. Hỗ trợ sản xuất bao bì, NHH, tờ rơi, poster,....

Căn cứ các nội dung được phê duyệt, Trung tâm đã hỗ trợ HLHPN xã Vạn Linh sản xuất NHH theo phương án mới, bao bì sản phẩm và các phương tiện giới thiệu, quảng bá sản phẩm như sau:

Bảng 5: Nội dung hỗ trợ HLHPN xã Vạn Linh in ấn bao bì, các phương tiện quảng bá.

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	In ấn tờ rơi giới thiệu sản phẩm	Tờ	1.000	
2	In ấn poster quảng cáo.	Tờ	10	
3	In hộp đựng sản phẩm loại 1,5 - 2 kg (In 5 màu).	Hộp	2.000	
4	In nhãn hàng hóa.	Nhãn	10.000	
5	Túi đựng ziper đựng sản phẩm.	Túi	10.000	
6	In túi đựng (cả túi và in nhãn hiệu).	kg	200	
7	In thùng becaton đựng sản phẩm (In logo và chữ 1 màu) loại 5kg.	thùng	2.000	
8	Tem truy xuất nguồn gốc sản phẩm mang NHTT Cao khô Vạn Linh.	Cái	20.000	

Toàn bộ NHH, bao bì sản phẩm và các phương tiện giới thiệu, quảng bá sản phẩm được thiết kế đảm bảo mỹ thuật, được sản xuất đủ chủng loại và đã được Trung tâm bàn giao cho HLHPN xã Vạn Linh để quản lý, sử dụng theo quy định.

4.4.3. Xây dựng chương trình giới thiệu vùng sản xuất và sản phẩm Cao khô Vạn Linh

Trung tâm đã phối hợp với Công ty cổ phần Thiên Ngân, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Lạng Sơn thực hiện phóng sự truyền hình tuyên truyền về vùng sản xuất cao khô đăng ký NHTT Cao khô Vạn Linh. Phóng sự có thời lượng 10 phút đã được phát sóng trên chuyên mục Khoa học Công nghệ và Đời sống ngày

14/8/2018 của Đài Truyền hình Lạng Sơn. Sản phẩm hoàn thành: Tin bài và 01 phóng sự truyền hình có thời lượng 10 phút (có đĩa VCD).

4.4.4. Liên hệ và tổ chức làm việc với các nhà phân phối tại các thị trường để xây dựng hệ thống các kênh hàng thử nghiệm

- Về xây dựng các kênh phân phối ngoài tỉnh: Đã xây dựng được 03 kênh phân phối trong đó có 01 kênh bán lẻ tại thành phố Hà Nội, 01 kênh bán lẻ tại thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình và 01 kênh bán buôn tại thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ (Vượt 01 đơn vị so với thuyết minh được phê duyệt).

- Về xây dựng kênh phân phối trong tỉnh: Đã xây dựng được 03 kênh bán lẻ tại thành phố Lạng Sơn; 01 kênh bán lẻ và 01 kênh bán buôn tại huyện Tràng Định; 01 kênh bán lẻ tại huyện Bình Gia; 01 kênh bán lẻ tại huyện Văn Lãng; 01 kênh bán lẻ tại huyện Đình Lập; 01 kênh bán lẻ tại huyện Lộc Bình; 01 kênh bán lẻ tại huyện Bắc Sơn.

Bảng 6: Danh sách cách kênh bán thử nghiệm sản phẩm cao khô NHTT mang Cao khô Vạn Linh

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Ghi chú
1	Hán Thị Thanh Tâm	54 Thái Thịnh, Đống Đa, Hà Nội	
2	Vương Thị Diệu Hồng	Tổ 2B, Tân Thịnh, Hòa Bình	
3	Phạm Thị Thanh Tình	Phường Thọ Sơn, Việt Trì, Phú Thọ	
4	Nông Thị Nguyệt	Chợ Chi Lăng, TP Lạng Sơn.	
5	Hà Thị Kim	15 Nguyễn Tri Phương, TP Lạng Sơn	
6	Nguyễn Thị Bình	Quảng Trung 3, Quảng Lạc, TP Lạng Sơn	
7	Đàm Thị Dịu	Đại Đồng, Tràng Định, Lạng Sơn	
8	Hoàng Trung Nghĩa	HTX Nông sản sạch Tràng Định	

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Ghi chú
9	Vũ Kim Sinh	TT Na Sầm, Văn Lãng, Lạng Sơn	
10	Hoàng Thị Khuyên	Thiện Thuận, Bình Gia, Lạng Sơn	
11	Nguyễn Thị Anh	TT Bắc Sơn, Bắc Sơn, Lạng Sơn	
12	Vi Văn Thịnh	Khu Minh Khai, TT Lộc Bình, Lộc Bình	
13	Phan Biên Thùy	Khu 5, TT Đình Lập, Đình Lập	

Ngoài ra, nhóm thực hiện Dự án cũng đã phối hợp với các cửa hàng tại các điểm dừng nghỉ tại các huyện Chi Lăng và Hữu Lũng để trưng bày sản phẩm sản phẩm cao khô đã được bảo hộ nhãn hiệu tập thể Cao khô Vạn Linh: Trung tâm giới thiệu nông sản huyện Chi Lăng; Nhà khách UBND huyện Chi Lăng; nhà hàng Diệu Vân, nhà hàng Mạnh Hà, nhà hàng Thùy Linh,….

Trong 13 kênh bán hàng thử nghiệm có kênh bán buôn, bán lẻ của ông Hoàng Trung Nghĩa, HTX Nông sản sạch Tràng Định tiêu thụ được nhiều sản phẩm nhất. Hiện nay Cao khô Vạn Linh được HTX Nông sản sạch Tràng Định tiêu thụ tại hệ thống cửa hàng bán buôn, bán lẻ của đơn vị tại thành phố Lạng Sơn và thị trấn Thất Khê, huyện Tràng Định. Ngoài ra, HTX Nông sản sạch Tràng Định cũng là một trong những tổ chức rất tích cực tham gia các sự kiện hội chợ, triển lãm, giới thiệu về sản phẩm nông sản. Qua hoạt động của đơn vị đã góp phần đưa Cao khô Vạn Linh đi khắp các tỉnh miền Bắc: Quảng Ninh, Hà Giang, Hải Phòng, Hưng Yên, Nam Định,…

4.4.5. Tổ chức tham gia các gian hàng giới thiệu, quảng bá sản phẩm tại các hội thảo, hội nghị, hội chợ, triển lãm trong và ngoài tỉnh

Trong thời gian triển khai, thực hiện Dự án Trung tâm đã phối hợp tổ chức gian trưng bày giới thiệu sản phẩm Cao khô Vạn Linh mang NHTT tại các sự kiện: hội thảo, hội nghị, hội chợ, triển lãm trong và ngoài tỉnh:

Từ ngày 17-19/8/2018, hỗ trợ Hội LHPN xã Vạn Linh tổ chức 01 gian hàng trưng bày giới thiệu sản phẩm tại sự kiện Ngày hội Na Chi Lăng năm 2018;

Từ 26/01/2019 đến ngày 01/02/2019 Trung tâm phối hợp với HLHPN tỉnh Lạng Sơn tổ chức 01 gian hàng trưng bày và giới thiệu sản phẩm Cao khô Vạn Linh và một số sản phẩm của phụ nữ khởi nghiệp tại Hội chợ Xuân 2019.

Từ 11-13/8/2019, Trung tâm hỗ trợ HLHPN xã Vạn Linh tổ chức 01 gian hàng trưng bày giới thiệu sản phẩm tại sự kiện Ngày hội Na Chi Lăng năm 2019.

Tại các gian hàng trưng bày sản phẩm Cao khô Vạn Linh, hình ảnh, poster quảng bá hoạt động sản xuất kinh doanh sản phẩm Cao khô và các tài liệu tuyên truyền, giới thiệu về sản phẩm đã thu hút được sự quan tâm của đông đảo người dân trong và ngoài tỉnh, qua đó góp phần giới thiệu, quảng bá hình ảnh sản phẩm ra thị trường.

<u>Hình 6:</u> Một số hình ảnh quảng bá, giới thiệu sản phẩm mang NHTT Cao khô Vạn Linh

PHẦN V: KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

5.1. Kết luận

Dự án Xây dựng NHTT cho sản phẩm Cao khô Vạn Linh đã hoàn thành các nội dung đề ra, cụ thể:

5.1.1. Kết quả đạt được

- Văn bằng NHTT Cao khô Vạn Linh đã được Cục SHTT cấp văn bằng bảo hộ. Lễ công bố NHTT Cao khô Vạn Linh đã được tổ chức long trọng tại huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn ngày 17/8/2018.

- Hoàn thành việc nghiên cứu, đề xuất chỉnh sửa, bổ sung các quy chế, quy trình quản lý NHTT Cao khô Vạn Linh:

+ Tổ chức 01 Hội thảo góp ý quy chế quản lý và sử dụng NHTT, quy chế sử dụng tem, nhãn, bao bì sản phẩm của NHTT Cao khô Vạn Linh có 40/40 đại biểu tham gia đạt 100% kế hoạch.

+ Đề xuất chỉnh sửa, bổ sung: Quy chế quản lý và sử dụng NHTT Cao khô Vạn Linh; Quy chế sử dụng tem, nhãn, bao bì sản phẩm của NHTT Cao khô Vạn Linh và tài liệu kỹ thuật sản xuất Cao khô Vạn Linh…

- Xây dựng và vận hành hệ thống quản lý và phát triển NHTT Cao khô Vạn Linh:

+ Hoàn thành việc xây dựng đề cương các nội dung cần thiết để triển khai các hoạt động quản lý và phát triể NHTT Cao khô Vạn Linh;

+ Xây dựng được hệ thống sổ sách theo dõi hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình sử dụng tem, nhãn hàng hóa của NHTT Cao khô Vạn Linh;

+ Đánh giá, nhận định chính xác tình hình triển khai các hoạt động quản lý và phát triển NHTT để làm cơ sở hỗ trợ vận hành hệ thống quản lý NHTT trên thực tế.

- Tổ chức được 01 hội nghị tập huấn về NHTT cách thức thực hiện quản lý các kỹ năng vận hành hệ thống quản lý NHTT có 54 đại biểu tham gia.

- Tham gia tổ chức được 03 lần trưng bày giới thiệu sản phẩm tại huyện Chi Lăng và thành phố Lạng Sơn. Xây dựng được 01 phóng sự có thời lượng 10 phút

phát trên sóng của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh giới thiệu về sản phẩm và vùng sản xuất sản phẩm Cao khô Vạn Linh.

- Làm việc được với 09 nhà phân phối trong tỉnh và 03 nhà phân phối ngoài tỉnh để xây dựng các kênh bán hàng thử nghiệm.

- Tham gia tổ chức 01 Hội thảo khoa học về "Một số giải pháp phát triển thương hiệu cho sản phẩm nông sản Lạng Sơn".

- Hoàn thành việc xây dựng báo cáo kết quả thực hiện Dự án.

5.1.2. Một số mặt tồn tại

Tài sản trí tuệ nói chung, NHTT nói riêng đối với khu vực triển khai Dự án còn mới mẻ, do đó người dân còn gặp một số khó khăn, hạn chế khi thực hiện Dự án. Các nội dung nghiên cứu về thị trường tiêu thụ chưa được sâu, nên chưa kết nối được doanh nghiệp bao tiêu sản phẩm cho bà con.

5.2. Kiến nghị

5.2.1. Đối với UBND Huyện

- Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn liên quan thực hiện:

+ Tuyên truyền, vận động người dân tiếp tục sản xuất Cao khô theo hướng đảm bảo các tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm.

+ Tuyên truyền và quảng bá các hình ảnh sản phẩm Cao khô Vạn Linh sau khi đăng ký NHTT, với nhiều hình thức khác nhau: Trưng biển hiệu, áp phích, tờ rơi, triển lãm, tham gia hội trợ thương mại...

+ Liên kết để tạo ra mạng lưới phân phối chặt chẽ, nghiêm ngặt và có hiệu quả tại các siêu thị, trung tâm thương mại, xuất khẩu để sản phẩm Cao khô Vạn Linh thực sự phát huy thế mạnh và tạo nên thương hiệu mạnh của địa phương.

+ Tiếp tục đầu tư, nghiên cứu để công nghiệp hóa sản phẩm Cao khô Vạn Linh.

5.2.2. Đối với UBND xã

Tăng cường tuyên truyền, vận động bà con cùng nhau chung sức, chung lòng xây dựng, phát triển và bảo vệ NHTT cho sản phẩm Cao khô Vạn Linh. Tránh trường hợp mạnh ai người ấy làm như lâu nay, dẫn đến tự cạnh tranh lẫn nhau, làm mai một danh tiếng của sản phẩm.

5.2.3. Đối với Hội liên hiệp phụ nữ xã Vạn Linh

- Quản lý tốt các thành viên sau khi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng NHTT Cao khô Vạn Linh.

- Tích cực tuyên truyền, phổ biến NHTT Cao khô Vạn Linh đã được bảo hộ quyền SHTT và các quy định quản lý, sử dụng NHTT Cao khô Vạn Linh. Trong đó đặc biệt quan tâm đến việc phổ biến các quy định về tiêu chuẩn, điều kiện đối với sản phẩm cao khô được mang NHTT Cao khô Vạn Linh.

- Triển khai các biện pháp kiểm tra, giám sát việc sử dụng NHTT Cao khô Vạn Linh đảm bảo NHTT chỉ được dùng cho các sản phẩm cao khô có nguồn gốc từ xã Vạn Linh, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn các chỉ tiêu chất lượng theo quy định quản lý và sử dụng NHTT Cao khô Vạn Linh để bảo vệ danh tiếng, uy tín cho sản phẩm mang NHTT.

5.2.4.2. Đối với các thành viên Hội liên hiệp phụ nữ xã Vạn Linh

Cần nhận thức rõ vai trò làm chủ của mình trong quá trình phát triển Hội, phát triển làng nghề sản xuất cao khô Vạn Linh. Tích cực trao đổi kinh nghiệm, giao lưu học hỏi để nâng cao kỹ thuật sản xuất, bảo quản sản phẩm Cao khô.

Duy trì và đảm bảo chất lượng hàng hóa được gắn NHTT theo đúng tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm đã được công bố; Sử dụng NHTT, tem, NHH đúng mẫu, đúng sản phẩm. Không tự ý chuyển nhượng NHTT, tem, NHH cho người khác sử dụng dưới bất kỳ hình thức nào khi chưa được sự cho phép của Hội.

Kịp thời phản ánh những vướng mắc trong quá trình sản xuất lên Ban chấp hành HLHPN xã Vạn Linh, phản ánh những sai phạm trong hoạt động quản lý, sử dụng NHTT để kịp thời giải quyết các vướng mắc, phát sinh./.

Lạng Sơn, ngày 23 tháng 12 năm 2019

CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ**
Nông Hà Thơ	

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện Dự án: *Xây dựng nhãn hiệu tập thể "Văn Lãng" cho sản phẩm quả Hồng vành khuyên của huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.*

2. Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện Dự án: *Xây dựng nhãn hiệu tập thể "Tràng Định" cho cây Thạch đen của huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn*.

3. Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam, *Cẩm nang hướng dẫn xây dựng Dự án "Tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể dùng cho đặc sản địa phương*.

4. Cục sở hữu trí tuệ Việt Nam, 2007. *Hướng dẫn đăng ký nhãn hiệu.*

5. Cục sở hữu trí tuệ việt nam, 2012. *Tài liệu tập huấn về sở hữu trí tuệ dành cho các nhà sản xuất, kinh doanh sản phẩm mang nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể và chỉ dẫn địa lý*. Nxb. Khoa học và kỹ thuật.

6. Cục sở hữu trí tuệ việt nam, 2012. *Tài liệu tập huấn về sở hữu trí tuệ dành cho cán bộ các hội/hiệp hội, nghành nghề*. Nxb. Khoa học và kỹ thuật.

7. Vũ Trọng Bình, Đào Đức Huấn (2006), *Những giải pháp để phát triển đăng ký cho các sản phẩm đặc sản ở Việt Nam, Hà Nội*.

8. Phạm Thị Ngoan (2007), *Xác lập và quản lý quyền SHTT cho hàng nông sản Việt Nam – Thực trạng và giải pháp*, Khóa luận tốt nghiệp, Đại học Ngoại Thương Hà Nội.

9. Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp - kinh doanh tổng hợp Ái Nghĩa (2007), *Tạo lập và phát triển NHTT Bánh Tráng Đại Lộc, Dai Loc Rice Paper cho sản phẩm bánh tráng của huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam*.

10. Hiệp hội sản xuất và kinh doanh bánh đa nem làng Chiều (2011), *Tạo lập và phát triển NHTT Làng Chiều cho sản phẩm bánh đa nem của huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.*

11. Hội Nông dân tỉnh Bắc Kạn (2012), *Tạo lập và phát triển NHTT Bắc Kạn, hình cho sản phẩm miến dong của tỉnh Bắc Kạn*.

12. Tổ hợp tác cơm rượu Trung Thạnh (2012), Tạo lập và phát triển NHTT Trung Thạnh cho sản phẩm cơm rượu của xã Trung Thạnh, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

13. Hiệp hội sản xuất và kinh doanh cá kho Nhân Hậu (2013), Nhân Hậu cho sản phẩm cá chế biến của huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

14. Hiệp Hội rượu vùng cao Mẫu Sơn, *Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện Dự án: Xây dựng quản lý và phát triển NHTT rượu "Mẫu Sơn" cho sản phẩm rượu vùng cao Mẫu Sơn của tỉnh Lạng Sơn.*

15. Hội Liên hiệp Phụ Nữ phường Thanh Trì (2014), Tạo lập và phát triển NHTT Thanh Trì cho sản phẩm bánh cuốn chế biến từ gạo của phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

16. Hội sản xuất và kinh doanh cơm cháy Ninh Bình (2015), Tạo lập và phát triển NHTT Cơm Cháy BURN RICE Ninh Bình cho sản phẩm cơm cháy của tỉnh Ninh Bình.

17. Hội nông dân tỉnh Bình Định (2016), Tạo lập và phát triển NHTT Bình Định cho sản phẩm bánh ít lá gai của tỉnh Bình Định.

18. Phòng NN&PTNT huyện Tràng Định, *Báo cáo tổng kết Dự án khoa học:"Xây dựng nhãn hiệu tập thể "Tràng Định" cho sản phẩm Quế của huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn".*

19. Sở KHCN Lạng Sơn, *Báo cáo tổng kết Dự án: "Triển khai mở rộng mô hình quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý "Lạng Sơn" cho sản phẩm Hoa Hồi của tỉnh Lạng Sơn".*